

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH

(Giấy chứng nhận ĐKDN số: 4200810665 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 14 tháng 01 năm 2009, thay đổi lần thứ 13 ngày 09 tháng 08 năm 2017)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày ... tháng ... năm 2017)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH



Địa chỉ: Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: (0258) 626 55 88 Fax: (0258) 626 62 62

Website: www.cias.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM



Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.3974 1771 Fax: 024.3974 7572

Website: www.vietinbanksc.com.vn

Phụ trách Công bố thông tin

Họ tên: Ông Trương Minh Hoàng

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Điện thoại: (0258) 626 55 88

Fax: (0258) 626 62 62



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ
CAM RANH**

(Giấy chứng nhận ĐKDN số: 4200810665 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 14 tháng 01 năm 2009, thay đổi lần thứ 13 ngày 09 tháng 08 năm 2017)

Địa chỉ trụ sở chính : Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại : (0258) 6 265 588

Fax : (0258) 6 266 262

Website : www.cias.vn

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh

Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông

Mã cổ phiếu : CIA

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng niêm yết : 8.000.000 cổ phiếu

Tổng giá trị niêm yết : 80.000.000.000 đồng
(theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA – Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh

Trụ sở chính : 46 Trương Quyền, phường 6, quận 3, tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 3820 4899

Fax : (84-28) 3820 4909

Website : www.uhyaca.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Trụ sở chính : 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : (024) 3974 1771

Fax : (024) 3974 7572

Website : www.vietinbanksc.com.vn

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ : 49 Tôn Thất Đạm, quận 1, tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 3820 9987

Fax : (84-28) 3820 0921

MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	7
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	7
1. Rủi ro về kinh tế	7
2. Rủi ro về luật pháp	14
3. Rủi ro đặc thù	14
4. Rủi ro về thị trường chứng khoán	15
5. Rủi ro khác	16
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	17
1. Tổ chức niêm yết - Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	17
2. Tổ chức tư vấn.....	17
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	18
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	19
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	19
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	26
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	29
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.	31
5. Hoạt động kinh doanh	35
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	49
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	52
8. Chính sách đối với người lao động	58
9. Chính sách cổ tức	60
10. Tình hình hoạt động tài chính.....	60
11. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	70
12. Tài sản thuộc sở hữu Công ty.....	84
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	86
14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	89
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết	90
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	90
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	91

1. Loại chứng khoán	91
2. Mệnh giá.....	91
3. Mã chứng khoán	91
4. Tổng số chứng khoán niêm yết	91
5. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành	91
6. Phương pháp tính giá tham chiếu	93
7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	93
8. Các loại thuế có liên quan	94
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	96
1. Đơn vị tư vấn.....	96
2. Đơn vị kiểm toán:	96
VII. PHỤ LỤC	97

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế qua các năm 2000 – 2016	8
Hình 2. Lạm phát Việt Nam qua các năm 2000 – 2016	12
Hình 3. Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý của CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	26
Hình 4 . Một số hình ảnh tiêu biểu về các dịch vụ của Công ty AGS.....	33
Hình 5. Một số dịch vụ tiêu biểu của Công ty.....	37

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 05/10/2017	29
Bảng 2. Danh sách cổ đông sáng lập.....	30
Bảng 3. Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm 05/10/2017	30
Bảng 4. Cơ cấu Doanh thu thuần năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017 – Công ty mẹ.....	38
Bảng 5. Cơ cấu Doanh thu thuần năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017 – Hợp nhất	39
Bảng 6. Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017 – Công ty mẹ	40
Bảng 7. Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017 – Hợp nhất.....	41
Bảng 8. Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017 – Công ty mẹ.....	43
Bảng 9. Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017- Hợp nhất	44
Bảng 10. Một số phần mềm ứng dụng tại Công ty.....	45
Bảng 11. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017 – Công ty mẹ.....	49
Bảng 12. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017 – Hợp nhất ...	50
Bảng 13. Tình hình tài chính của các Doanh nghiệp cùng ngành	56
Bảng 14. Cơ cấu lao động Công ty tại thời điểm ngày 15/08/2017	58
Bảng 15. Tình hình chi trả cổ tức 04 (bốn) năm gần nhất.....	60
Bảng 16. Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.....	61
Bảng 17. Chi tiết số dư các khoản vay	62
Bảng 18. Chi tiết hàng tồn kho.....	63
Bảng 19. Chi tiết các khoản phải thu.....	63
Bảng 20. Chi tiết các khoản phải trả	65
Bảng 21. Tình hình đầu tư trong năm 2016	68
Bảng 22. Các chỉ tiêu tài chính.....	69
Bảng 26. Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2016.....	84
Bảng 24. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty tại thời điểm 31/12/2016	85
Bảng 25. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm tài chính 2017 và 2018.....	86
Bảng 26. Danh sách nắm giữ cổ phần	91

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế. sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái... Các yếu tố này có những tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh nói riêng.

1.1. Triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới

Trong năm 2016, nền kinh tế toàn cầu bị tác động bởi những sự kiện chính trị lớn, châm ngòi cho những thay đổi và bất ổn cho các nền kinh tế. Việc nước Anh rời khỏi Liên minh châu Âu (Brexit) sau cuộc bỏ phiếu trưng cầu dân ý tháng 09/2016 đã tạo nên sự chia rẽ trong nội bộ nước Anh cũng như làm sâu sắc thêm các bất đồng trong chính Liên Minh Châu Âu. Mặc dù đã có những động thái nhằm trấn an về tác động của Brexit tuy nhiên vẫn chưa thể đánh giá hết được những tác động tiêu cực của Brexit lên nền kinh tế Anh và các nước thuộc Liên Minh Châu Âu. Nền kinh tế Châu Âu vốn chưa thoát khỏi khó khăn lại đang phải đối mặt với cuộc khủng hoảng di cư từ Trung Đông, Bắc Phi và các vụ tấn công khủng bố với mức độ nghiêm trọng chưa từng có. Bên cạnh đó, tình hình căng thẳng giữa Nga và các nước phương Tây chưa có dấu hiệu lắng xuống cũng làm nền kinh tế đôi bên chịu thiệt hại không nhỏ. Triển vọng các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển sẽ chứng kiến nhịp độ tăng trưởng chậm hơn nhiều so với 05 năm liên tiếp vừa qua. Kết quả cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ cũng đã tác động không nhỏ đến nền kinh tế toàn cầu. Dù vậy, IMF dự báo kinh tế Mỹ có xu hướng tăng mạnh nhờ các đề xuất kích thích tài khóa của Tổng thống mới đắc cử Donald Trump và sự phục hồi của nền kinh tế. Tổ chức này kỳ vọng các biện pháp kích thích tài khóa sẽ thúc đẩy tăng trưởng GDP của Mỹ năm 2017 lên 2,3% và tăng trưởng GDP 2018 lên 2,5%, cao hơn 0,5% so với mức dự báo tháng 10/2016.

Theo báo cáo về Triển vọng Kinh tế Thế giới của IMF phát hành tháng 10 năm 2017, tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ đạt 3,6% trong năm nay và 3,7% trong năm 2018, cao hơn nhiều so với mức tăng trưởng của năm 2016.

Đối với Khu vực sử dụng đồng euro (Eurozone), IMF cho rằng sự phục hồi mạnh hơn và Eurozone đã thoát khỏi cuộc khủng hoảng tài chính bắt đầu cách đây gần một thập kỷ, bất chấp những tác động thất thường của việc Anh rời khỏi Liên minh châu Âu (EU), còn gọi

là Brexit.

IMF đã nâng dự báo tăng trưởng của Eurzone từ 1,9% lên 2,1% trong năm 2017 và từ 1,7% lên 1,9% trong năm 2018. Lý do để IMF đưa ra dự báo lạc quan là vì khu vực ghi nhận sự gia tăng xuất khẩu và nhu cầu nội địa mạnh nhờ chính sách lãi suất thấp của Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB).

Tuy nhiên, IMF cảnh báo lạm phát thấp, nợ công cao và dân số già hóa có thể tác động tiêu cực tới nền kinh tế Eurozone trong tương lai.

Nhật Bản, quốc gia có nền kinh tế hàng đầu Châu Á, cũng được dự báo tăng trưởng 1,5% năm 2017 và 0,7% năm tiếp theo, cao hơn nhiều so với mức dự báo tăng trưởng của năm 2016.¹

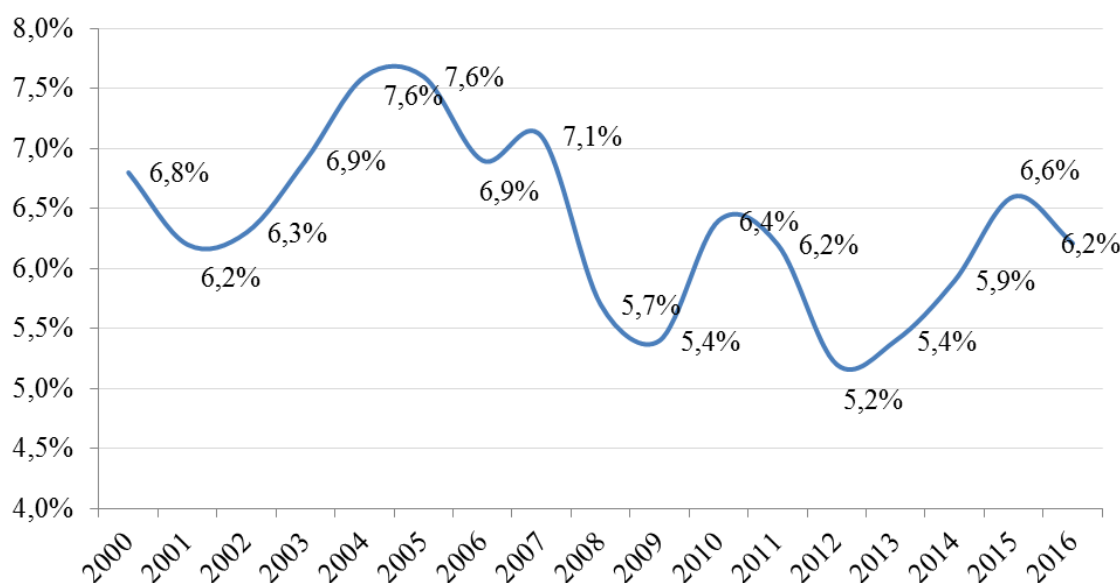
1.2. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) ngày 11/01/2007, nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu với nền kinh tế thế giới. Sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của thế giới. Gia nhập WTO đồng nghĩa với việc hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam sẽ không bị bó hẹp trong các hiệp định song phương và khu vực mà sẽ có thị trường toàn cầu. Về nhập khẩu, với tư cách là thành viên của WTO, Việt Nam sẽ có cơ hội nhập khẩu hàng hóa có chất lượng và giá cả cạnh tranh, do đó người Việt Nam sẽ có lợi trong việc tiêu dùng. Việc nhập khẩu hàng hóa diễn ra dễ dàng sẽ làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh thuận lợi đối với các doanh nghiệp phải nhập khẩu công nghệ và nguyên liệu đầu vào cũng như các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, thương mại.

Hình 1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế qua các năm 2000 – 2016

¹ <https://www.imf.org/en/Publications/WEO/Issues/2017/09/19/world-economic-outlook-october-2017>



(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Bloomberg, BMI)

Sau khi chính thức trở thành thành viên của WTO, tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2009 tuy vẫn thấp hơn tốc độ tăng 5,7% của năm 2008, nhưng đã vượt mục tiêu tăng 5,0% của kế hoạch. Tính chung cả giai đoạn 2009-2011, tốc độ tăng trưởng GDP trung bình đạt 6,0%. Đến năm 2012, trong khi nền kinh tế thế giới đang có nguy cơ suy thoái, đặc biệt là cuộc khủng hoảng nợ công ở Châu Âu đã làm ảnh hưởng đến nền kinh tế của các nước, trong đó có Việt Nam. Tuy vậy, tốc độ tăng trưởng GDP cả nước năm 2012 vẫn đạt con số 5,2%.

Kết thúc năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định đáng kể so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012, môi trường kinh tế vĩ mô ổn định nhờ lạm phát đang trên đà suy giảm, thâm hụt thương mại và ngân sách được kiểm chế và các chính sách quản lý tiền tệ tốt hơn. Tốc độ tăng của tổng sản phẩm trong nước GDP năm 2013 đạt 5,4%, tuy thấp hơn mục tiêu đề ra là 5,5% nhưng cao hơn mức tăng 5,2% của năm 2012 và được đánh giá là khả quan hơn. Không ngoài những dự báo, năm 2014 tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 5,9%, đưa Việt Nam trở thành nước có tốc độ tăng trưởng GDP cao thứ 2 thế giới (sau Trung Quốc). Bước sang năm 2015, Việt Nam đã đạt mục tiêu GDP năm 2015 đạt cao hơn năm 2014, ở mức 6,2%. Tính đến 6 tháng đầu năm 2015, tổng sản phẩm trong nước ước tính tăng 6,28% so với cùng kỳ năm 2014, cùng với đó rất nhiều các tổ chức tài chính uy tín quốc tế đã nâng mức triển vọng kinh tế của Việt Nam. Cũng trong quý I/2016, Việt Nam đã chính thức gia nhập hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) giữa 12 quốc gia với mục đích hội nhập nền kinh khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Ngay lập tức, TPP đã tạo lực đẩy cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam và mở ra cơ hội chiếm lĩnh vị thế xuất khẩu cho các lĩnh vực ngành nghề Việt Nam có thế mạnh.

Cuối năm 2016, theo số liệu Tổng cục Thống kê công bố ngày 28/12/2016 cho thấy, tổng

sản phẩm trong nước (GDP) ước tính tăng 6,21%, thấp hơn mức 6,68% của năm 2015. Tuy nhiên xét trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới năm 2016 không thuận, giá cả và thương mại toàn cầu giảm, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến đổi biến phức tạp ... thì việc đạt được mức tăng trưởng như trên là cũng là một thành công. Quy mô nền kinh tế Việt Nam năm 2016 đạt 4.502,7 nghìn tỷ đồng; GDP bình quân đầu người ước tính đạt 48,6 triệu đồng, tương đương 2.215 USD, tăng 106 USD so với năm 2015. Về cơ cấu nền kinh tế năm 2016, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 16,32%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 32,72%; khu vực dịch vụ chiếm 40,92%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 10,04% (Cơ cấu tương ứng của năm 2015 là: 17,00%; 33,25%; 39,73%; 10,02%).

Theo báo cáo mới nhất của Tổng cục Thống kê, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 9 tháng đầu năm 2017 ước tính tăng 6,41% so với cùng kỳ năm trước, trong đó quý 1 tăng 5,15%, quý 2 tăng 6,28% và ước tính quý 3 tăng 7,46%. Theo cơ quan này, mức tăng trưởng của 9 tháng năm nay cao hơn mức tăng 5,99% của cùng kỳ năm 2016, khẳng định tính kịp thời và hiệu quả của các giải pháp được Chính phủ ban hành và là tín hiệu tích cực để nền kinh tế hướng tới mục tiêu tăng trưởng 6,7% của cả năm 2017. Trong khu vực dịch vụ, mức tăng của một số ngành có tỷ trọng lớn như sau: Bán buôn và bán lẻ tăng 8,16% so với cùng kỳ năm trước, là ngành có đóng góp cao nhất vào mức tăng trưởng chung (0,75 điểm phần trăm); dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 9%, đóng góp 0,35 điểm phần trăm; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,89%, đóng góp 0,4 điểm phần trăm; hoạt động kinh doanh bất động sản tăng 3,99%, đóng góp 0,22 điểm phần trăm.

Việc áp dụng các chính sách vĩ mô một cách hiệu quả của Chính phủ sẽ là một trong những nhân tố giúp giảm rủi ro về kinh tế đối với các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến cơ sở hạ tầng nói riêng.

1.3. Lãi suất

Cũng như các doanh nghiệp khác, trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh cũng thường xuyên sử dụng kênh huy động vốn truyền thống là tín dụng và chịu lãi suất sử dụng vốn vay. Do đó, chỉ cần một sự biến động nhỏ về lãi suất trong chiến lược điều hành chính sách tiền tệ của Nhà nước cũng có thể ảnh hưởng đến chi phí tài chính và lợi nhuận mà Công ty đạt được.

Trong năm 2015, mặt bằng lãi suất, cả lãi suất huy động và lãi suất cho vay, giảm từ 0,2% - 0,5%. Dù không đạt được như kỳ vọng đầu năm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhưng mặt bằng lãi suất này cũng đã hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh mà vẫn giữ được tính ổn định của thị trường tiền tệ. Theo đó, mức lãi suất cho vay đồng Việt

Nam ngắn hạn tại thời điểm cuối năm 2015 là từ 7% - 9%/năm và kỳ hạn trung hạn là từ 9,3% - 11%/năm. Mức lãi suất cho vay của một số chương trình ưu tiên giảm nhẹ xuống khoảng 6,5% - 6,6%/năm. Bên cạnh đó, mặt bằng lãi suất liên ngân hàng tương đối ổn định trong năm vừa qua. Lãi suất kỳ hạn ngắn (từ dưới 01 tháng) có xu hướng giảm nhẹ, trong khi lãi suất kỳ hạn dài hơn (từ trên 03 tháng) có xu hướng tăng nhẹ.

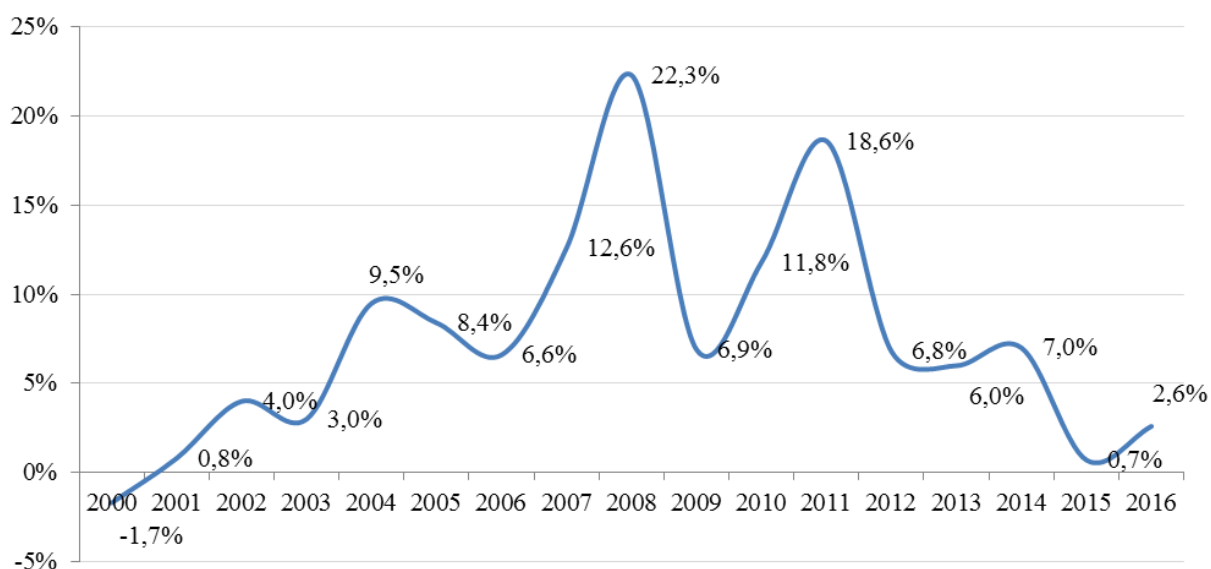
Trong năm 2016, chủ trương của Ngân hàng Nhà nước là thực hiện đồng bộ các giải pháp để ổn định mặt bằng lãi suất huy động để phân đầu giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của nền kinh tế. Trong 08 tháng đầu năm, lãi suất huy động cơ bản ổn định, có xu hướng tăng nhẹ 0,2 - 0,3% trong giữa tháng 02 đến tháng 03. Với việc thực hiện đồng bộ các giải pháp, mặt bằng lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng về cơ bản diễn biến ổn định, từ cuối tháng 04/2016, các ngân hàng thương mại Nhà nước và một số ngân hàng thương mại cổ phần đã giảm 0,5%/năm lãi suất cho vay ngắn hạn và đưa lãi suất cho vay trung và dài hạn về tối đa 10%/năm đối với các khách hàng vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, đồng thời tích cực triển khai các chương trình cho vay với lãi suất ưu đãi.

Theo báo cáo về tình hình kinh tế tháng 6/2017 và 6 tháng đầu năm 2017 của Ủy Ban Giám sát tài chính Quốc gia, tín dụng tháng 6/2017 tiếp tục tăng trưởng tích cực. Ước tính đến hết tháng 6/2017, tín dụng tăng gần 8% so với cuối năm 2016 (cùng kỳ năm 2016 tăng 8,4%). Mặt bằng lãi suất huy động tương đối ổn định. Mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến ở mức 6% - 9%/năm đối với ngắn hạn, 9% - 11%/năm đối với trung và dài hạn. Đối với nhóm khách hàng có tình hình tài chính minh bạch, lãi suất cho vay ngắn hạn từ 4% - 5%/năm. Ủy Ban Giám sát tài chính Quốc gia cũng cho rằng đối với lãi suất trong 6 tháng cuối năm 2017, lãi suất huy động có thể biến động mang tính cục bộ tại một số ngân hàng cân đối nguồn vốn để đáp ứng quy định tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn là 40% kể từ 1/1/2018.

Giai đoạn 2014 - 2017, Công ty đã tăng cường công tác thu hồi vốn, bổ sung thêm nguồn vốn lưu động để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh bằng hình thức chào bán cổ phiếu cho cổ đông chiến lược và cổ đông hiện hữu nên đã hạn chế đến mức thấp nhất các khoản vay ngân hàng. Do vậy, rủi ro biến động lãi suất đối với Công ty là rất thấp.

1.4. Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Tuy nhiên, bắt đầu từ năm 2014, để ổn định nền kinh tế, chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức 4,0%.

Hình 2. Lạm phát Việt Nam qua các năm 2000 – 2016

(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Bloomberg, BMI)

Trong quá trình phát triển kinh tế 2000 - 2007, Chính phủ Việt Nam muốn thúc đẩy nền kinh tế. Do đó, lạm phát ở Việt Nam xảy ra với xu hướng tăng và biến động với biên độ khá lớn góp phần tạo ra những biến động bất thường của giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.

Khủng hoảng tài chính dẫn đến sự suy thoái trong ngành ngân hàng vào giai đoạn 2008 – 2010. Chính phủ đã nới lỏng chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ để đối đầu với những vấn đề kinh tế trong giai đoạn 2011 – 2013. Từ năm 2012, tỷ lệ lạm phát được kiểm soát với mức tăng 6,8%, bằng 1/3 so với mức tăng của năm 2011, hoàn thành chỉ tiêu dưới 10% của năm 2012 mà Chính phủ đã đặt ra từ đầu năm. Kết thúc năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định hơn so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012. Lạm phát năm 2013 được kiềm chế, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2013 tăng 6,0%, thấp nhất trong 10 năm qua đạt mục tiêu đề ra là khoảng 8% so với năm 2012.

Bắt đầu từ năm 2014, để ổn định nền kinh tế, chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức 5,0%. Tuy nhiên, sang năm 2015, lạm phát ghi nhận thấp nhất trong 15 năm, nguyên nhân chính là do chi phí đẩy giảm. Cụ thể, nguồn cung về lương thực, thực phẩm trong nước dồi dào, cùng với sự cạnh tranh với các nước đã khiến chỉ số giá nhóm lương thực năm 2015 giảm 1,24% so với cuối năm trước. Giá xăng dầu giảm gần 25% góp phần giảm CPI chung 0,9%. Ngoài ra việc CPI giảm còn do nguyên nhân chủ quan từ việc cắt giảm chi tiêu của người dân.

Trong năm 2016, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục kiên định với mục tiêu kiểm soát lạm phát (dưới 5%), ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế hợp lý (khoảng

6,7%), đảm bảo an toàn hệ thống. Sau khi tăng tương đối nhanh trong 06 tháng đầu năm, đến hết tháng 08, lạm phát tăng 2,58% so với tháng 12/2015 và tăng 2,57% so với cùng kỳ, bình quân là 1,91% trong 08 tháng đầu năm. Tuy nhiên, lạm phát cơ bản vẫn tương đối ổn định, dao động quanh mức 1,41% đến 1,9%, tính bình quân 08 tháng đầu năm là 1,81%. Điều đó cho thấy, những chính sách điều hành tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tương đối phù hợp với điều kiện lạm phát tăng nhanh trong 06 tháng đầu năm, chủ yếu do điều chỉnh giá dịch vụ y tế và một số mặt hàng cũng tác động làm tăng lạm phát.

Tổng cục Thống kê chính thức công bố, lạm phát tháng 9/2017 tăng 0,59% so với tháng trước, tăng 1,83% so với tháng 12/2017 và tăng 3,4% so với cùng kỳ năm 2016. Trong khi đó, nếu tính bình quân, lạm phát 9 tháng đầu năm 2017 tăng 3,79% so với bình quân cùng kỳ năm 2016. Như vậy, lạm phát cho tới thời điểm này là 3,79%, vẫn thấp hơn mục tiêu kiểm soát lạm phát mà Chính phủ đề ra trong năm nay là 4%. Trong 3 tháng cuối năm, các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục tăng cường công tác quản lý giá, bình ổn giá theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan... nên trong thời gian tới, nhu cầu hàng hóa thị trường không có nhiều biến động. Do đó, giá cả hàng hóa được dự báo vẫn sẽ ổn định, mặc dù việc tăng lương từ 01/7/2017 có thể làm tăng giá nhẹ. Dự báo chỉ số giá tiêu dùng cả năm sẽ tiếp tục được kiểm soát ở mức dưới 5%, chỉ số giá tiêu dùng bình quân sẽ đạt mục tiêu tăng khoảng 4%.

1.5. Tỷ giá

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Tỷ giá là một trong những điểm nóng vĩ mô năm 2015 khi thị trường tài chính toàn cầu chứng kiến nhiều sự kiện bất thường. Có tới bốn lần biến động tỷ giá trong năm 2015, trong đó có ba lần phá giá đồng VND và hai lần điều chỉnh biên độ giao dịch. Lần điều chỉnh cuối cùng trong năm 2015 vào ngày 19/08 bao gồm phá giá VND thêm 1% và nâng biên độ giao dịch lên +/-3% từ mức +/-2% trước đó. Đến năm 2016, Ngân hàng Nhà nước thực hiện điều hành tỷ giá theo cơ chế trung tâm, linh hoạt, bám sát các diễn biến của thị trường ngoại tệ trong nước cũng như diễn biến của đồng USD trên thị trường quốc tế, điều chỉnh linh hoạt, có tăng, có giảm phù hợp với diễn biến. Với cách điều hành như vậy, thị trường trong thời gian qua kết hợp với cung cầu tốt, tỷ giá tương đối ổn định, hệ thống tổ chức tín dụng đã mua ròng ngoại tệ từ nền kinh tế và bán được khối lượng khá lớn ngoại tệ cho Ngân hàng Nhà nước. Các hoạt động về găm giữ ngoại tệ qua theo dõi đã có những chuyển biến tích cực, tiền gửi ngoại tệ từ dân cư có xu hướng giảm tương đối nhanh so với

cuối năm trước.

Trong Quý I/2017, tỷ giá USD/VNĐ tăng nhẹ do hai nguyên nhân chính là ảnh hưởng của giá đồng USD trên thế giới và tình trạng nhập siêu của cán cân thương mại tháng đầu năm.

Đối với CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh, chênh lệch tỷ giá chủ yếu từ các khoản thu từ khách hàng nước ngoài của Công ty trong lĩnh vực kinh doanh hàng miễn thuế. Tuy nhiên, ảnh hưởng của rủi ro chênh lệch tỷ giá đối với CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh là không thực sự lớn, điều này đã được phản ánh trên các báo cáo tài chính những năm trước.

2. Rủi ro về luật pháp

Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp trong mọi hoạt động của mình.

CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty luôn luôn cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp.

3. Rủi ro đặc thù

Là đơn vị hoạt động kinh doanh trong ngành hàng không và có liên quan chặt chẽ đến ngành du lịch trong nước, quốc tế và mức độ quan tâm thích đáng của các địa phương nơi Công ty hoạt động kinh doanh. Do vậy Công ty có những rủi ro về thị trường mang tính đặc thù ngành như rủi ro về tình hình kinh tế, môi trường dịch bệnh, về điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, rủi ro về thời tiết khí hậu và các rủi ro khác.

Rủi ro về tình trạng dịch bệnh

Nước ta nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa khí hậu nóng ẩm, môi trường ô nhiễm cao thường phát sinh các loại dịch bệnh, mặc dù Nhà nước đã có nhiều biện pháp phòng ngừa, nhưng khách du lịch nước ngoài cũng hạn chế vào Việt Nam khi nghe thông tin về dịch bệnh tại Việt Nam.

Rủi ro về an toàn thực phẩm

Về rủi ro an toàn thực phẩm: Hàng hóa của Công ty để sản xuất chế biến phục vụ khách hàng chủ yếu là hàng thực phẩm, đồ uống tiêu dùng ngay, đối tượng cung cấp đa dạng, mang tính thời vụ.... nhưng việc đảm bảo chất lượng của hàng hóa phải tuân thủ rất nghiêm ngặt các quy trình an toàn vệ sinh thực phẩm, kiểm dịch của Nhà nước...., đây là rủi ro tiềm tàng có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về nhượng quyền mặt bằng và giá thuê mặt bằng

Tình hình cạnh tranh tại Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh ngày càng gay gắt hơn. Do Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh là điểm nóng về tăng trưởng hành khách nên có rất nhiều đơn vị mới tham gia vào kinh doanh trên nhiều lĩnh vực: xe bus đưa đón khách, bán hàng lưu niệm, hàng ăn uống... Và do vậy các đơn vị kinh doanh này sẽ lấy bớt một phần thị phần từ CIAS: xe đưa đón khách, hàng lưu niệm, hàng ăn uống...

Bên cạnh đó, giá thuê mặt bằng cũng là một rủi ro kinh doanh trực tiếp của CIAS. Theo xu hướng chung, giá thuê mặt bằng tại Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh sẽ ngày một tăng. Việc này sẽ làm tăng chi phí và ảnh hưởng tới lợi nhuận của Công ty.

Rủi ro về chi phí nguyên vật liệu

Với chi phí sinh hoạt ngày càng tăng cao cũng như tỷ lệ lạm phát chưa có dấu hiệu giảm, giá cả nguyên vật liệu đầu vào sẽ ngày càng cao. Điều này cũng sẽ gây tác động không tốt tới hoạt động kinh doanh nhà hàng, ăn uống và hàng lưu niệm.

Giá xăng dầu liên tục tăng dẫn tới chi phí vận hành đội xe buýt cũng tăng theo. Ngoài ra, trong thời gian tới, Chính phủ có kế hoạch nâng mức thuế bảo vệ môi trường lên mức kịch trần, điều này sẽ đẩy giá xăng dầu có thể tăng tới 8.000 đồng/lít. Đây là nhân tố có ảnh hưởng trực tiếp tới mảng kinh doanh xe bus đưa đón sân bay của CIAS. Thêm vào đó, giá xăng tăng cũng sẽ dẫn tới giá cả của tất cả các mặt hàng, dịch vụ tăng theo. Vì vậy, chi phí này sẽ ảnh hưởng gián tiếp tới các hoạt động kinh doanh khác của CIAS.

4. Rủi ro về thị trường chứng khoán

Sau khi được chấp thuận niêm yết, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh sẽ chính thức giao dịch và giá cổ phiếu sẽ được xác định dựa theo cung và cầu thị trường. Giá cổ phiếu sau khi niêm yết của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng từ tình hình chung của Thị trường chứng khoán Việt Nam.

Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ban hành ngày 20/11/2014 có hiệu lực ngày 01/02/2015 đã có những tác động trực tiếp và gián tiếp đối với thị trường chứng khoán. Điều 14

Thông tư 36 quy định, tín dụng cho vay đầu tư cổ phiếu không được vượt quá 5% vốn điều lệ của tổ chức tín dụng (giảm từ mức 20%) và các tổ chức tín dụng chỉ được cho vay đầu tư chứng khoán khi đáp ứng được đầy đủ tỷ lệ an toàn hoạt động và tỷ lệ nợ xấu dưới 3%. Những quy định mới này đã ảnh hưởng đến nguồn cung tiền của thị trường chứng khoán, hoạt động giao dịch ký quỹ của các Công ty Chứng khoán, tâm lý nhà đầu tư lo ngại, dẫn đến thị trường mất thanh khoản ảnh hưởng tới toàn mã chứng khoán đang giao dịch và các công ty chuẩn bị niêm yết lên sàn.

5. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố ... đều ít nhiều gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết - Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh

Ông: **Trương Minh Hoàng** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông: **Phạm Quang Minh** Chức vụ: Quyền Giám đốc

Bà: **Đỗ Hữu Ánh Liên** Chức vụ: Kế toán trưởng

Bà: **Nguyễn Thị Lê Hằng** Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý và đã được kiểm toán.

2. Tổ chức tư vấn - Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Ông: **Chu Mạnh Hiền** Chức vụ: Giám đốc Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

(Theo giấy Ủy quyền số 17B/UQ-CKCT01 ngày 16/06/2016 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn niêm yết với Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Từ, nhóm từ	Diễn giải
Công ty/ Tổ chức niêm yết/CIAS	: Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Tổ chức tư vấn	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
ACV	: Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP
BCTC	: Báo cáo tài chính
BKS	: Ban kiểm soát
CP	: Cổ phần
CTCP	: Công ty cổ phần
CMND	: Chứng minh nhân dân
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
ĐKDN	: Đăng ký doanh nghiệp
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
DN	: Doanh nghiệp
DTT	: Doanh thu thuần
GSĐT	: Giám sát đại chúng
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
KH&ĐT	: Kế hoạch và Đầu tư
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
VNA	: Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP
XNK	: Xuất nhập khẩu

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH**

Tên giao dịch : Cam Ranh International Airport Services Joint Stock Company
quốc tế

Tên viết tắt : CIAS CO.

Trụ sở chính : Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh,
Tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại : (0258) 6 265 588

Fax : (0258) 6 266 262

Website : www.cias.vn

Logo : 

Giấy Chứng nhận ĐKDN : Số 4200810665 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu
ngày 14/01/2009, thay đổi lần thứ 13 ngày 09/08/2017

Vốn điều lệ đăng ký : 80.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi tỷ đồng*)

Vốn điều lệ thực góp : 80.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi tỷ đồng*)

Ngày trở thành công ty đại chúng : 17/08/2017

Ngành nghề kinh doanh chính:

Kinh doanh hàng miễn thuế phục vụ khách xuất, nhập, quá cảnh; Kinh doanh các dịch vụ phục vụ khách đi máy bay của các hãng hàng không trong nước và quốc tế; Dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hoá; Dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất: Dịch vụ phục vụ hành khách, dịch vụ phục vụ hành lý, dịch vụ phục vụ kỹ thuật mặt đất hàng không, Dịch vụ làm tài liệu, cân bằng trọng tải và hướng dẫn chất xếp cho các chuyến bay, Dịch vụ phục vụ vệ sinh, cung cấp vật tư, vật phẩm lên máy bay, Dịch vụ tìm kiếm và giao trả hành lý thất lạc, Các dịch vụ khác liên quan đến phục vụ kỹ thuật mặt đất; Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị hàng không; Dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không; Dịch vụ cung cấp xăng dầu hàng không.

1.2. Quá trình hình thành, phát triển

- Năm 2009**
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh (tên viết tắt: CIAS) với tên gọi ban đầu là Công ty Cổ phần Thương mại Hàng không Cam Ranh được thành lập ngày 14/01/2009 với các cổ đông sáng lập là Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV), Công ty Cổ phần Yasaka-Sài Gòn Nha Trang và Công ty Cổ phần Nha Trang Taxi. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4200810665 ngày 14/01/2009, với vốn điều lệ 10 tỷ đồng, ngành nghề kinh doanh ban đầu là kinh doanh taxi thương hiệu Airport Taxi, kinh doanh hàng lưu niệm, mỹ nghệ và vệ sinh nhà ga, sân đỗ trong sân bay Cam Ranh.
 - Giữa năm 2009, Công ty đã triển khai hoạt động kinh doanh nhà hàng trong khu vực nhà ga sân bay.
 - Năm 2009, Công ty đã hoàn tất việc đăng ký Công ty đại chúng với UBCKNN.
- Năm 2010**
- Tháng 01/2010, Công ty bắt đầu kinh doanh phòng khách hạng thương gia ở ga quốc nội.
- Năm 2013**
- Tháng 4/2013, Công ty mở thêm phòng khách hạng thương gia ở ga quốc tế của sân bay Cam Ranh.
 - Tháng 06/2013, Công ty mở cửa hàng miễn thuế đầu tiên trong khu vực cách ly ga đi quốc tế Cảng hàng không Quốc tế Cam Ranh.
- Năm 2015**
- Ngày 13/07/2015 là mốc thời gian quan trọng, đánh dấu bước ngoặt lịch sử của Công ty, Công ty đã thành công trong việc thoái toàn bộ phần vốn Nhà nước do Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam làm chủ sở hữu tại Công ty.
 - Tháng 12/2015, CTCP Thương mại Hàng không Cam Ranh đã thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không (Công ty AGS), hoạt động với ngành nghề kinh doanh chính là phục vụ mặt đất tại Sân bay Quốc tế Cam Ranh.

- Năm 2016**
- Tháng 01/2016, Công ty tiến hành thành công đợt tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng bằng hình thức chào bán cổ phiếu cho cổ đông chiến lược và chào bán riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu.
 - Tháng 07/2016, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh theo Quyết định số 58/QĐ-HĐQT/CRACS ngày 06/07/2016 của Hội đồng quản trị Công ty.
 - 07/09/2016, Công ty được nhận Giấy khen cho thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nộp ngân sách nhà nước do Giám đốc Sở Tài chính Khánh Hòa trao tặng.
 - Tháng 12/2016, CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh tiến hành thành công đợt tăng vốn lần thứ hai từ 30 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng để đảm bảo nguồn vốn lưu động và vốn đầu tư trung và dài hạn bằng hình thức chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
 - Ngày 29/11/2016, UBCKNN ra thông báo số 7763/UBCK-GSĐC về việc hủy công ty đại chúng đối với Công ty với lý do Công ty chỉ còn 94 cổ đông kể từ ngày 28/07/2016.
- Năm 2017**
- Đầu tháng 8/2017, CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh tiến hành thành công đợt tăng vốn lần thứ ba từ 60 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng để đảm bảo nguồn vốn lưu động và vốn đầu tư trung và dài hạn bằng hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng thông qua việc đấu giá qua Sở GDCK Hà Nội và chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư tổ chức, cụ thể:
 - + Hình thức: Đấu giá qua Sở GDCK Hà Nội
 - + Số lượng cổ phần đưa ra đấu giá: 1.450.000 cổ phần
 - + Giá đấu thành công cao nhất: 65.000 đồng/cổ phần
 - + Giá đấu thành công thấp nhất: 45.000 đồng/cổ phần
 - + Giá đấu thành công bình quân: 50.245 đồng/cổ phần
 - Ngày 17/08/2017, Công ty chính thức trở thành Công ty đại chúng theo công văn số 5598/UBCK-GSĐC của UBCKNN.
 - Hiện tại, CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh hoạt động theo giấy

CNĐKDN số 4200810665 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 14/01/2009, thay đổi lần thứ 13 ngày 09/08/2017 với vốn điều lệ hiện tại là 80.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi tỷ đồng*)

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

- **Đợt 1: Tăng vốn tháng 01/2016 (Tăng vốn điều lệ lên 30.000.000.000 VNĐ)**
 - Vốn điều lệ trước khi phát hành: 10.000.000.000 VNĐ.
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành: 30.000.000.000 VNĐ.
 - Hình thức phát hành: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ và chào bán cổ phiếu ra công chúng
 - Mục đích tăng vốn:
 - + *Đầu tư mới, sửa chữa, thay thế trang thiết bị, công cụ dụng cụ nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty;*
 - + *Sử dụng một phần làm vốn đối ứng để đầu tư dây truyền, trang thiết bị hàng không phục vụ cho lĩnh vực kinh doanh Dịch vụ hàng không;*
 - + *Bổ sung vốn lưu động để mở rộng sản xuất kinh doanh.*
 - Cơ quan chấp thuận mỗi lần phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Ủy ban chứng khoán nhà nước
 - Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 03 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán riêng lẻ đối với cổ đông chiến lược
 - Đối tượng phát hành: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược và chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
 - Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + *Tờ trình số 326/TTr-HĐQT/TMHKCR ngày 30/10/2015 của Hội đồng Quản trị Công ty về việc Thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng;*
 - + *Nghị quyết 325/NQ-ĐHĐCĐ/CRACS của ĐHĐCĐ ngày 13/11/2015;*
 - + *Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán số 107/GCN-UBCK;*
 - + *Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng;*
 - + *Công văn của UBCKNN số 6172/UBCK-QLCB về kết quả đăng ký chào bán;*
 - + *Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 8 ngày 01/02/2016.*
 - Số lượng cổ đông tham gia: 26 cổ đông, trong đó:
 - + *Số lượng cổ đông hiện hữu tham gia: 25 cổ đông*

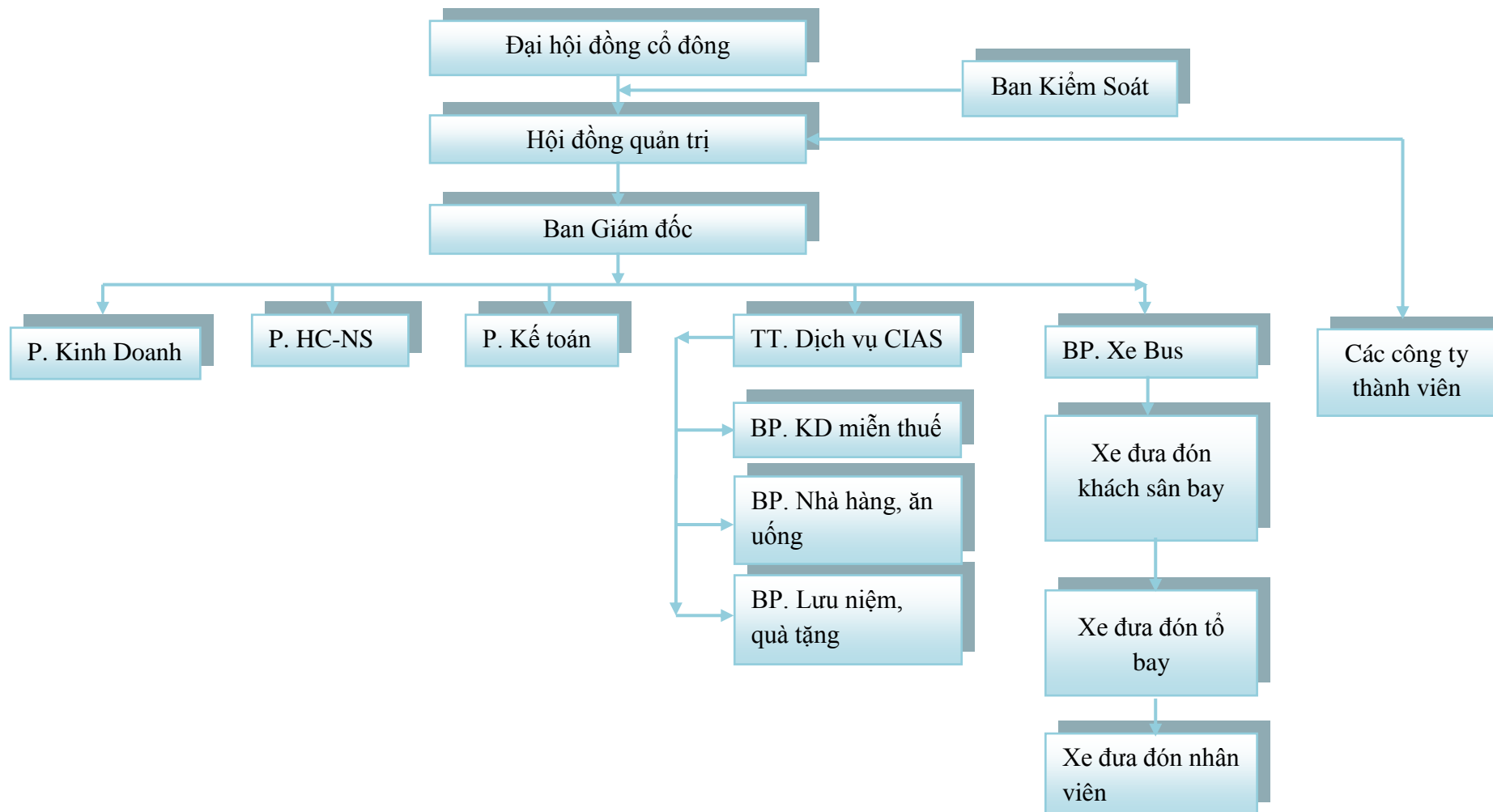
- + Số lượng cổ đông chiến lược: 01 cổ đông
- Giá phát hành:
 - + Giá bán cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - + Giá bán cho cổ đông chiến lược: 12.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 30/01/2016
- Số lượng phát hành: 2.000.000 cổ phiếu
 - + Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 1.100.000 cổ phiếu
 - + Chào bán cho cổ đông chiến lược: 900.000 cổ phiếu
- **Đợt 2: Tăng vốn tháng 12/2016 (Tăng vốn điều lệ lên 60.000.000.000 VNĐ)**
 - Vốn điều lệ trước khi phát hành: 30.000.000.000 VNĐ.
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành: 60.000.000.000 VNĐ.
 - Hình thức phát hành: phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
 - Mục đích tăng vốn ban đầu:
 - + Đầu tư mới và thay thế xe chở khách nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty;
 - + Đầu tư xây dựng Ga hàng hóa và dây chuyền, trang thiết bị phục vụ tại Ga hàng hóa;
 - + Đầu tư, xây dựng Nhà chứa rác hoán đổi và cải tạo Nhà chứa rác hiện có.
 - Cơ quan chấp thuận mỗi lần phát hành cổ phiếu để tăng vốn: không có. (tại thời điểm đó, Công ty không còn là Công ty đại chúng theo Công văn số 7763/UBCK-GSĐC ngày 29/11/2016 của UBCKNN)
 - Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không có
 - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
 - Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Tờ trình số 78/TTr-HĐQT/CIAS ngày 18/11/2016 của Hội đồng Quản trị Công ty về việc Thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng;
 - + Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 81/NQ-ĐHĐCĐ/CIAS ngày 28/11/2016;
 - + Giấy Chứng nhận ĐKDN thay đổi lần thứ 11 do Phòng ĐKKD – Sở KH&ĐT Khánh Hoà cấp ngày 28/11/2016, mã số doanh nghiệp 4200810665;
 - + Từ ngày 17/11/2016, Công ty chính thức rút khỏi danh sách Công ty đại chúng theo công văn số 7763/UBCK-GSĐC ngày 29/11/2016 của UBCKNN.

- Số lượng cổ đông tham gia: 65 cổ đông
- Giá phát hành: 12.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 28/12/2016
- Số lượng phát hành: 3.000.000 cổ phiếu
- **Đợt 3: Tăng vốn tháng 08/2017 (Tăng vốn điều lệ lên 80.000.000.000 VNĐ)**
 - Vốn điều lệ trước khi phát hành: 60.000.000.000 VNĐ.
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành: 80.000.000.000 VNĐ.
 - Hình thức phát hành: Chào bán cổ phiếu ra công chúng và chào bán cổ phiếu riêng lẻ
 - Mục đích tăng vốn:
 - + *Bổ sung vốn lưu động;*
 - + *Đầu tư mở rộng quầy hàng kinh doanh trong sân bay.*
 - Mục đích tăng vốn điều chỉnh lại sau khi thu đầy đủ tiền của đợt chào bán (theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất thường năm 2017 số 100/NQ-ĐHĐCĐ/CIAS ngày 19/8/2017)
 - + *Mua bán, sáp nhập doanh nghiệp (M&A)*
 - + *Cải tạo, nâng cấp hệ thống máy chủ và phần mềm Bổ sung vốn lưu động*
 - + *Cải tạo mở rộng quầy hàng kinh doanh trong Sân bay*
 - + *Chi phí tư vấn và chào bán*
 - Cơ quan chấp thuận mỗi lần phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước.
 - Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán
 - Đối tượng phát hành: Cổ đông chiến lược và nhà đầu tư trúng đấu giá
 - Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + *Tờ trình số 14/TTr-HĐQT/CIAS ngày 22/02/2017 của Hội đồng Quản trị Công ty về việc Phê duyệt Phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng;*
 - + *Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 25/NQ-ĐHĐCĐ/CIAS ngày 09/3/2017;*
 - + *Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán số 18/GCN-UBCK ngày 31/5/2017;*
 - + *Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 284/CIAS ngày 09/08/2017;*
 - + *Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất thường năm 2017 số 100/NQ-ĐHĐCĐ/CIAS ngày 19/8/2017;*
 - + *Công văn của UBCKNN số 5835/UBCK-QLCB về kết quả đăng ký chào bán.*

- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 13 do Phòng ĐKKD – Sở KH&ĐT Khánh Hoà cấp ngày 09/08/2017.
- Số lượng cổ đông tham gia:
 - + Số lượng nhà đầu tư đã mua trúng đấu giá: 02 tổ chức và 58 cá nhân
 - + Số lượng cổ đông chiến lược: 01 tổ chức
- Giá phát hành:
 - + Giá đấu thành công bình quân thông qua bán đấu giá công khai ra công chúng: 50.245 đồng/cổ phiếu
 - + Giá bán cho cổ đông chiến lược: 45.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 04/8/2017
- Số lượng phát hành: 2.000.000 cổ phiếu
 - + Chào bán cổ phiếu ra công chúng thông qua hình thức bán đấu giá: 1.450.000 cổ phiếu
 - + Chào bán cho cổ đông chiến lược: 550.000 cổ phiếu

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Hình 3. Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý của CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh



(Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh)

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh thiết lập cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý phù hợp với đặc điểm tình hình kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần trên cơ sở tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan. Tổ chức bộ máy quản lý hiện tại của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác
- Các phòng ban chức năng

• Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là đơn vị có thẩm quyền cao nhất của Công ty, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng Cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát. Đại hội đồng Cổ đông có quyền xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty, quyết định tổ chức lại hoặc giải thể công ty và thông qua định hướng phát triển của Công ty.

• Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông quy định.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 (năm) người. Số lượng thành viên HĐQT có thể thay đổi tùy theo yêu cầu phát triển của Công ty và do ĐHĐCĐ quyết định. Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 (năm) năm. Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên HĐQT có thể là thành viên kiêm nhiệm.

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty gồm:

- | | |
|-------------------------|------------------------------|
| - Ông Trương Minh Hoàng | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| - Ông Đông Lương Sơn | Thành viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Nguyễn Văn Thắng | Thành viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Lý Lâm Duy | Thành viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Khổng Minh Dũng | Thành viên Hội đồng quản trị |

- **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có chức năng chính là: thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các báo cáo kinh doanh và báo cáo tài chính hàng năm và 9 tháng của Công ty; đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên ĐHĐCĐ của Công ty.

Số lượng thành viên Ban kiểm soát (tức Kiểm soát viên) của Công ty là ba (03) thành viên. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Các thành viên của Ban kiểm soát gồm:

- Bà Nguyễn Thị Lê Hằng Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc Thành viên
- Ông Nguyễn Việt Hồng Thành viên

- **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty bao gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc và 01 (*một*) Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác từ cấp Trưởng phòng hoặc tương đương trở lên do HĐQT Công ty bổ nhiệm. Trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT, Đại hội đồng cổ đông về các quyết định của mình.

Giám đốc Công ty

Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Phó Giám đốc

Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, do HĐQT bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Phó Giám đốc không quá 03 (ba) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Kế toán trưởng

Kế toán trưởng là người giúp Giám đốc chỉ đạo thực hiện công tác tài chính, kế toán, thống kê của Công ty theo quy định của pháp luật. Kế toán trưởng có các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật hiện hành;

Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm với nhiệm kỳ không quá 03 (*ba*) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- **Các phòng ban chức năng**

Phòng Kinh doanh:

Có chức năng nghiên cứu, và thực hiện các kế hoạch kinh doanh cũng như phát triển khách hàng. Phòng kinh doanh có nhiệm vụ thực hiện nghiệp vụ mua vật tư hàng hóa phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và tham mưu cho Ban Giám đốc về chủng loại hàng hoá kinh doanh của Công ty.

Phòng Hành chính - Nhân sự:

Quản lý công tác tổ chức nhân sự và công tác quản trị hành chính của Công ty. Phòng Hành chính - Nhân sự có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho Công ty và tham mưu cho Ban Giám đốc về công tác tiền lương và chế độ đãi ngộ cho người lao động.

Phòng Kế toán:

Quản lý công tác tài chính, kế toán, thống kê của Công ty. Phòng Kế toán có chức năng tham mưu giúp Giám đốc chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác phân tích, hoạch định và kiểm soát tài chính kế toán trên phạm vi toàn Công ty; chấp hành thực hiện đầy đủ theo đúng các chế độ và quy định của nhà nước trong quản lý vốn và tài sản tại doanh nghiệp.

Trung tâm Dịch vụ CIAS:

Trực tiếp quản lý, điều hành và cung cấp các dịch vụ của Công ty tới các khách hàng tại cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh, bao gồm các dịch vụ: ăn uống; bán hàng lưu niệm, quà tặng; phòng khách hạng thương gia; bán hàng miễn thuế.

Bộ phận xe bus:

Vận hành dịch vụ vận tải hành khách của Công ty bao gồm: đưa đón khách đi/về từ sân bay Cam Ranh; chuyên chở tiếp viên, tổ bay; chuyên chở cán bộ, nhân viên làm việc tại Sân bay Cam Ranh.

Các Công ty thành viên:

- Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không (tên viết tắt: Công ty AGS) - Chi tiết tại mục 4.2;
- Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Dịch vụ Hàng không Cam Ranh - Chi tiết tại mục 4.2;
- Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh (tên viết tắt: Công ty CRCT) - Chi tiết tại mục 4.2.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 05/10/2017

STT	Tên	Địa chỉ	Số ĐKDN/ CMND	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP dịch vụ Sân bay (ASG)	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	0104960269	1.722.129	21,53
2	Công ty CP DV TM Hàng không Tân Sơn Nhất	Số 17/21/1A Hoàng Diệu, Phường Vĩnh Nguyên, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa.	0106316437	550.000	6,88
3	Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư FPT	Tầng 9 tòa nhà TTC, phố Duy Tân, Q.Cầu Giấy, HN	18/UBCK-GP	408.677	5,11
Tổng				2.680.806	33,51

(Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 05/10/2017 của CIAS)

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Bảng 2. Danh sách cổ đông sáng lập

STT	Tên	Địa chỉ	Số ĐKDN/ CMND	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty cổ phần Yasaka-Sài Gòn-Nha Trang	Số 18 Trần Phú, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	371032000098	100.000	1,25
Tổng				100.000	1,25

(Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 05/10/2017 của CIAS)

Ghi chú: Theo quy định tại Khoản 3, Điều 119, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, tính đến thời điểm hiện nay cổ đông sáng lập của Công ty không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

3.3. Cơ cấu cổ đông

Bảng 3. Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm 05/10/2017

STT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số cổ đông
I	Cổ đông trong nước	8.000.000	80.000.000.000	100,00	173
1	Tổ chức	4.031.370	40.313.700.000	50,39	8
2	Cá nhân	3.968.630	39.686.300.000	49,61	165
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
1	Tổ chức	-	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-	-

STT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số cổ đồng
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
IV	Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-
	Tổng cộng	8.000.000	80.000.000.000	100,00	173

(Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 05/10/2017 của CIAS)

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.

4.1. Danh sách Công ty mẹ của Tổ chức đăng ký niêm yết:

Không có

4.2. Danh sách Công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết:

Công ty hiện có 03 Công ty con, cụ thể như sau:

✚ Tên Công ty: Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không (tên viết tắt: Công ty AGS)

Địa chỉ: Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: (0258) 3 971 888

Fax: (0258) 3 971 889

Vốn Điều lệ 68.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi tám tỷ đồng)(*)

đăng ký: (*)Theo Nghị quyết số 79A/NQ-HĐQT/CIAS ngày 08/8/2017 của HĐQT Công ty và Nghị Quyết số 100/NQ-ĐHĐCĐ/CIAS ngày 19/8/2017 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh, dự kiến vốn điều lệ của Công ty AGS sẽ được tăng lên 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng) trong năm 2017.

Vốn Điều lệ 68.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi tám tỷ đồng)

thực góp

Giấy ĐKKD Số 4201671132 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Khánh Hòa cấp lần đầu

ngày 30/12/2015, thay đổi lần 4 ngày 03/10/2017.

Tỷ lệ sở hữu 51% (Căn cứ Nghị quyết 78A/NQ-HĐQT/CIAS của HĐQT Công ty của CIAS tại CIAS ngày 08/8/2017)

Công ty AGS:

Ngành nghề kinh doanh chính:

Dịch vụ kỹ thuật thương mại mặt đất: dịch vụ phục vụ hành khách, dịch vụ phục vụ hành lý, dịch vụ phục vụ kỹ thuật mặt đất hàng không; Dịch vụ làm tài liệu, cân bằng trọng tải và hướng dẫn chất xếp cho các chuyến bay; Dịch vụ phục vụ vệ sinh, cung cấp vật tư, vật phẩm lên máy bay; Dịch vụ tìm kiếm và giao trả hành lý thất lạc; Các dịch vụ khác liên quan đến phục vụ kỹ thuật mặt đất; Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị hàng không; Dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không; Dịch vụ cung cấp xăng dầu hàng không.

Công ty AGS hiện đang cung cấp các dịch vụ sau:

- Dịch vụ đón tiễn khách tại sân bay;
- Đại diện hãng và điều hành;
- Dịch vụ phục vụ hàng hoá;
- Dịch vụ vệ sinh tàu bay;
- Dịch vụ hành khách và hành lý;
- Dịch vụ sân đỗ;
- Dịch vụ hướng dẫn chất xếp và cân bằng trọng tải.

Hình 4 . Một số hình ảnh tiêu biểu về các dịch vụ của Công ty AGS



Dịch vụ đón tiễn khách tại sân bay



Đại diện hãng và điều hành



Dịch vụ phục vụ hàng hoá



Dịch vụ vệ sinh tàu bay



Dịch vụ hành khách và hành lý



Dịch vụ sân đỗ



Dịch vụ hướng dẫn chất xếp và cân bằng trọng tải

(Nguồn: CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh)

✚ Tên Công ty: Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Dịch vụ Hàng không Cam Ranh (tên viết tắt: Công ty CATC).

Địa chỉ: Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: 0258 626 5588

Fax: 0258 626 6262

Vốn Điều lệ đăng ký: 30.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng*)

Vốn Điều lệ thực góp: 30.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng*)

Giấy ĐKKD Số 4201728325 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 27/02/2017, thay đổi lần 01 ngày 22/9/2017

Tỷ lệ sở hữu của CIAS tại 100%

Công ty CATC:

Ngành nghề kinh doanh chính:

Dịch vụ thương mại hàng không; Dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa; dịch vụ sửa chữa bảo dưỡng trang thiết bị hàng không; dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không; nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; kinh doanh bất động sản và các dịch vụ khác liên quan đến vận tải.

✚ Tên Công ty: Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh (tên viết tắt: Công ty CRCT).

Địa chỉ: Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: 0258 626 5566

Fax: 0258 626 6262

Vốn Điều lệ đăng ký: 30.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng*)^(*)

(): Theo Nghị quyết số 79/NQ-HĐQT/CIAS ngày 08/8/2017 của HĐQT Công ty và Nghị quyết số 100/NQ-ĐHĐCĐ/CIAS ngày 19/8/2017 của Đại hội đồng cổ đông Công ty, dự kiến Vốn điều lệ của Công ty CRCT sẽ được tăng lên 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng) trong năm 2017.*

Vốn Điều lệ thực góp: 20.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng*)

Hiện CIAS đang tiếp tục tiến hành góp vốn vào công ty này.

Giấy ĐKKD Số 4201744863 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 06/06/2017

Tỷ lệ sở hữu của CIAS tại 100%

Công ty CRCT:

Ngành nghề kinh doanh chính:

Dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa; dịch vụ sửa chữa bảo dưỡng trang thiết bị hàng không; dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không; nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; kinh doanh bất động sản và các dịch vụ khác liên quan đến vận tải.

4.3. Danh sách Công ty Liên kết của Tổ chức đăng ký niêm yết:

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Du lịch và Dịch vụ Hàng không Hà Nội (tên viết tắt: Công ty HASTCO).

Địa chỉ: Tầng 02 tòa nhà NTS, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 093 6636996

Vốn Điều lệ đăng ký: 50.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng*) (*)

Vốn Điều lệ thực góp: 50.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng*)

Giấy ĐKKD Số 0105169356 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/03/2011, thay đổi lần 10 ngày 04/8/2017

Tỷ lệ sở hữu của CIAS tại Công ty CATC 49% (*Căn cứ theo Nghị quyết HĐQT số 122/NQ-HĐQT/CIAS ngày 11/10/2017 của Công ty Cổ phần Dịch vụ sân bay Quốc tế Cam Ranh*)

Tỷ lệ biểu quyết của CIAS tại Công ty CATC 49%

Ngành nghề kinh doanh chính: Đại lý du lịch (*Mã ngành 7911*)

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ của Công ty trong năm 2015 – 2016 và 9 tháng đầu năm 2017

Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ chính của Công ty:

Công ty CIAS đang cung cấp các dịch vụ phục vụ hành khách tại cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh, bao gồm:

- **Dịch vụ phục vụ ăn uống và bán hàng hóa:** Nhà hàng Yên phía trong nhà ga và căng-tin nội bộ của Công ty CIAS đang tích cực góp phần giải quyết nhu cầu ăn uống của hành khách qua cảng cũng như của đội ngũ cán bộ công nhân viên của các cơ quan chức năng và các doanh nghiệp đang hoạt động tại Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh. Ngoài ra, dịch vụ phòng khách hạng thương gia tại Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh cũng đang được điều hành bởi Công ty. Bên cạnh đó, nhu cầu mua sắm các loại đặc sản vùng miền, đồ lưu niệm và bánh kẹo của hành khách qua cảng cũng được đáp ứng với chuỗi cửa hàng Yen Souvenir Shop và Yen Gift Shop của Công ty.
- **Dịch vụ vận tải:** Đội xe của Công ty hiện có 13 xe hoạt động liên tục để phục vụ cho việc chuyên chở tổ bay của các hãng hàng không, vận chuyển hành khách, hành lý và vận chuyển khách theo hình thức hợp đồng.
- **Dịch vụ bán hàng miễn thuế:** Đây là dịch vụ mũi nhọn của Công ty trong thời điểm hiện tại, lượng khách du lịch quốc tế tăng mạnh và đều trong những năm vừa qua là một yếu tố quan trọng đối với sự tăng trưởng mạnh mẽ của doanh thu đến từ dịch vụ này.
- **Dịch vụ phục vụ mặt đất:** Đây là dịch vụ chiến lược được cung cấp bởi Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không (Công ty AGS) – là công ty con của Công ty. Mặc dù mới đi vào hoạt động từ tháng 7 năm 2016, nhưng Công ty AGS đã giành được một thị phần không nhỏ và đóng vai trò không thể thiếu trong hoạt động của Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh hiện nay. Các dịch vụ mà Công ty AGS đang cung cấp gồm có Dịch vụ đón tiễn khách tại sân bay; Đại diện hãng và điều hành; Dịch vụ phục vụ hàng hoá; Dịch vụ vệ sinh tàu bay; Dịch vụ hành khách và hành lý; Dịch vụ sân đỗ; Dịch vụ hướng dẫn chất xếp và cân bằng trọng tải.
- **Hoạt động liên doanh liên kết:** Ngoài việc tự vận hành dịch vụ phục vụ ăn uống của mình, CIAS còn đang liên kết với các đối tác có nhiều kinh nghiệm như Công ty TNHH Autogrill VFS F&B để nâng cao chất lượng phục vụ hành khách qua Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh.
- **Dịch vụ vệ sinh Cung cấp dịch vụ vệ sinh và dịch vụ Taxi:** Sau quá trình tái cơ cấu các ngành kinh doanh, CIAS hiện không còn cung cấp dịch vụ trong hai mảng kinh doanh này tính từ đầu năm 2016 đối với dịch vụ Taxi và từ Quý II/2017 đối với dịch vụ vệ sinh nhà ga.
- **Dịch vụ khác:** Cho thuê mặt bằng, nhà kho, dịch vụ hàng hóa và xử lý bưu phẩm.

Hình 5. Một số dịch vụ tiêu biểu của Công ty



Dịch vụ phục vụ khách hạng thương gia



Dịch vụ Vận tải



Dịch vụ phục vụ ăn uống



Dịch vụ bán hàng miễn thuế



Dịch vụ bán hàng hóa

(Nguồn: CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh)

5.2. Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp

- Cơ cấu doanh thu thuần theo các mảng sản phẩm, dịch vụ của Công ty

Bảng 4. Cơ cấu Doanh thu thuần năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017 – Công ty mẹ

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		9 tháng đầu năm 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Phục vụ ăn uống và bán hàng hóa	43.246.785.857	32,47	44.468.925.565	18,11	35.324.217.023	14,16
2	Vận tải	3.984.133.183	2,99	6.524.813.612	2,66	6.209.392.704	2,49
3	Bán hàng miễn thuế	68.017.534.837	51,07	182.416.483.490	74,29	197.925.597.610	79,47
4	Phục vụ mặt đất	-	-	-	-	-	-
5	Liên doanh liên kết	3.785.194.543	2,84	8.916.383.580	3,63	7.313.009.208	2,94
6	Dịch vụ vệ sinh	1.886.818.178	1,42	2.308.454.541	0,94	621.638.795	0,25
7	Dịch vụ Taxi	11.713.403.178	8,80	-	-	-	-
8	Khác	541.124.937	0,41	897.908.000	0,37	1.675.769.726	0,67
	Tổng cộng	133.174.994.713	100	245.532.968.788	100	249.069.625.066	100

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán 2016 và BCTC riêng 9 tháng đầu năm 2017 của CIAS)

Theo Báo cáo tài chính riêng kiểm toán 2016, doanh thu thuần của Công ty mẹ đạt 245,5 tỷ đồng, tăng 84,4% so với năm 2015, nguyên nhân tăng trưởng mạnh là do có sự tăng trưởng đột biến về lượng khách du lịch tại Sân bay Cam Ranh, theo đó, lượng khách quốc tế qua cảng năm 2016 ghi nhận 4,9 triệu khách, tăng 78,4% so với năm 2015.

Trong cơ cấu doanh thu thuần của Công ty mẹ, doanh thu thuần hàng miễn thuế và doanh thu thuần Liên doanh liên kết có sự tăng trưởng vượt bậc, tăng trưởng lần lượt 168% và 135,5% so với năm 2015. Doanh thu hàng miễn thuế tăng trưởng là do lượng khách quốc tế qua Cảng Hàng không Quốc tế liên tục tăng trưởng tốt qua các năm và nhờ vào các chính sách bán hàng linh hoạt của Công ty để thu hút khách. Về hoạt động liên doanh liên kết, trong năm 2016, Công ty đã bắt đầu hợp tác với các đối tác có uy tín trong ngành dịch vụ ăn uống như Công ty TNHH Autogrill VFS F&B để nâng cao chất lượng phục vụ cho hành khách qua cảng, giúp doanh thu thuần hoạt động liên doanh liên kết của Công ty tăng 1,35 lần so với năm 2015. Kể từ năm 2016, hoạt động dịch vụ taxi của Công ty không còn

hoạt động do khả năng sinh lời thấp, vì vậy không có doanh thu trong năm 2016 và nửa đầu năm 2017.

Trong 9 tháng đầu năm 2017, doanh thu thuần Công ty đạt hơn 249 tỷ đồng, tăng gần 34,6% so với cùng kỳ năm 2016, trong đó, hoạt động chủ chốt mang lại doanh thu lớn nhất vẫn là dịch vụ hàng miễn thuế chiếm 79,47%, tăng 45,5% so với cùng kỳ năm 2016.

Bảng 5. Cơ cấu Doanh thu thuần năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017 – Hợp nhất

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		9 tháng đầu năm 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Phục vụ ăn uống và bán hàng hóa	43.246.785.857	32,5	44.133.705.529	16,1	35.206.379.750	10,7
2	Vận tải	3.984.133.183	3,0	5.695.804.520	2,1	4.857.034.523	1,5
3	Bán hàng miễn thuế	68.017.534.837	51,1	182.416.483.490	66,6	197.925.597.610	60,3
4	Phục vụ mặt đất	-	-	30.331.407.941	11,1	81.131.967.043	24,7
5	Liên doanh liên kết	3.785.194.543	2,8	8.916.383.580	3,3	7.313.009.208	2,2
6	Dịch vụ vệ sinh	1.886.818.178	1,4	2.308.454.541	0,8	621.638.795	0,2
7	Dịch vụ Taxi	11.713.403.178	8,8	-	-	-	-
8	Khác	541.124.937	0,4	150.009.092	0,1	1.390.597.942	0,4
	Tổng cộng	133.174.994.713	100	273.952.248.693	100	328.446.224.871	100

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2016 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2017 của CIAS)

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016, doanh thu thuần của Công ty đạt gần 274 tỷ đồng, tăng 105,7% so với năm 2015; bên cạnh những biến động từ hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ còn là do năm 2016, Công ty có thêm công ty con là Công ty TNHH Dịch vụ Mặt Đất Hàng Không, đóng góp 30,3 tỷ đồng vào doanh thu thuần hợp nhất (tương ứng với 11,1% doanh thu thuần năm 2016).

Cơ cấu doanh thu thuần trên BCTC hợp nhất năm 2016 có sự thay đổi chủ yếu trên ba khoản mục là dịch vụ phục ăn uống và bán hàng hóa; dịch vụ phục vụ mặt đất và doanh thu khác. Về dịch vụ phục ăn uống và bán hàng hóa, doanh thu hợp nhất lại giảm nhẹ so với doanh thu Công ty mẹ, do loại bỏ doanh thu nội bộ. Trong năm 2016, Công ty có phát

sinh thêm doanh thu thuần từ hoạt động phục vụ mặt đất là do Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không (Công ty AGS) – là công ty con của Công ty CIAS đã đi vào hoạt động tại Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh, đóng góp 11,1% cơ cấu doanh thu thuần. Bên cạnh đó, doanh thu khác là xuất khẩu rau củ quả, cho thuê mặt bằng, nhà kho, dịch vụ hàng hóa và xử lý bưu phẩm lại giảm đáng kể so với kết quả trên báo cáo tài chính Công ty mẹ, nguyên nhân chủ yếu là do năm 2016, Công ty không thực hiện xuất khẩu rau củ quả. Tuy nhiên, doanh thu đến từ các dịch vụ khác chỉ đóng góp một phần rất nhỏ trong cơ cấu doanh thu thuần của cả Công ty.

Trong 9 tháng đầu năm 2017, doanh thu thuần Công ty đạt 328,4 tỷ đồng, tăng gần 61,2% so với cùng kỳ năm 2016, đạt 88,2% kế hoạch Công ty đã đặt ra cho cả năm.

- **Cơ cấu lợi nhuận gộp theo các mảng sản phẩm, dịch vụ của Công ty**

Bảng 6. Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017 – Công ty mẹ

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		9 tháng đầu năm 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
1	Phục vụ ăn uống và bán hàng hóa	14.797.704.602	11,11	15.398.337.292	6,27	12.066.101.495	4,84
2	Vận tải	241.086.055	0,18	710.342.689	0,29	414.868.964	0,17
3	Bán hàng miễn thuế ^(*)	17.123.660.567	12,86	45.801.332.246	18,65	49.285.045.244	19,79
4	Phục vụ mặt đất	-	-	-	-	-	-
5	Liên doanh liên kết	329.837.733	0,25	1.284.855.505	0,52	1.194.658.975	0,48
6	Dịch vụ vệ sinh	(83.310.972)	-	(1.034.384.824)	-	(244.832.694)	-
7	Dịch vụ Taxi	(144.158.153)	-	-	-	-	-
8	Khác	436.092.937	0,33	630.044.090	0,26	1.546.775.882	0,62
	Tổng cộng	32.700.912.769	24,55	62.790.526.998	25,57	64.262.617.866	25,80

*(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán 2016 và BCTC riêng 9 tháng đầu năm 2017 của CIAS)
 (*) Hoạt động bán hàng miễn thuế đã được loại trừ 447.656.145 đồng từ khoản giảm trừ do chiết khấu thương mại trong 9 tháng đầu năm 2017.*

Trong báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2016, tỷ lệ tăng trưởng trên doanh thu thuần (tăng 84,4%) cao hơn tỷ lệ tăng trưởng trên giá vốn (tăng 81,9%) giúp biên lợi nhuận gộp của Công ty mẹ tăng trưởng 92% so với năm 2015.

Hoạt động bán hàng miễn thuế là dịch vụ có tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu lớn nhất, đạt giá trị tương ứng 18,65% trong năm 2016. Trong khi đó, dịch vụ vệ sinh và dịch vụ taxi lại ghi nhận lợi nhuận gộp âm, do không mang lại hiệu quả nên dịch vụ taxi và dịch vụ vệ sinh đã ngừng hoạt động lần lượt từ năm 2016 và quý II/2017. Các hoạt động khác có lợi nhuận gộp tăng trưởng tương ứng theo tăng trưởng doanh thu và giá vốn.

Trong 9 tháng đầu năm 2017, lợi nhuận gộp ghi nhận 64,3 tỷ đồng, tăng 32,5% so với cùng kỳ 2016, trong khi đó biên lợi nhuận gộp tiếp tục duy trì khá ổn định ở mức 25,8%.

Bảng 7. Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017 – Hợp nhất

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		9 tháng đầu năm 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Phục vụ ăn uống và bán hàng hóa	14.797.704.602	11,11	15.063.117.256	5,50	11.948.264.222	3,64
2	Vận tải	241.086.055	0,18	(118.666.403)	-	500.929.011	0,15
3	Bán hàng miễn thuế ^(*)	17.123.660.567	12,86	45.801.332.246	16,72	49.285.045.244	15,01
4	Phục vụ mặt đất ^(**)	-	-	4.471.726.046	1,63	20.798.924.667	6,33
5	Liên doanh liên kết	329.837.733	0,25	1.284.855.505	0,47	1.194.658.975	0,36
6	Dịch vụ vệ sinh	(83.310.972)	-	(1.034.384.824)	-	(244.832.694)	-
7	Dịch vụ Taxi	(144.158.153)	-	-	-	-	-
8	Khác	436.092.937	0,33	(117.854.818)	-	(1.050.277.474)	-
	Tổng cộng	32.700.912.769	24,55	65.350.125.008	23,85	82.432.711.951	25,10

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2016 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2017 của CIAS)

() Hoạt động bán hàng miễn thuế đã được loại trừ 447.656.145 đồng từ khoản giảm trừ do chiết khấu thương mại trong 9 tháng đầu năm 2017;*

*(**) Hoạt động phục vụ mặt đất đã được loại trừ 673.962.845 đồng từ các khoản giảm trừ doanh thu do chiết khấu thương mại trong năm 2016 và 1.536.362.095 đồng trong 9 tháng đầu năm 2017.*

Theo BCTC hợp nhất 2016, về cơ cấu lợi nhuận gộp trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016, doanh thu và giá vốn tăng trưởng lần lượt 105,7% và 107,8% khiến biên lợi nhuận gộp của Công ty cũng tăng 99,8% so với năm 2015.

Hoạt động phục vụ ăn uống và bán hàng hóa và hoạt động bán hàng miễn thuế là hai dịch vụ có tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu lớn nhất, đạt giá trị tương ứng 5,5% và 16,7% trong năm 2016. Đối với hoạt động dịch vụ vận tải, lợi nhuận gộp ghi nhận âm trong năm 2016 nhưng sau 9 tháng đầu năm 2017, Công ty đã có những điều chỉnh kịp thời như kiểm soát chặt chẽ chi phí nhiên liệu tránh thất thoát, hạn chế chi phí sửa chữa bảo dưỡng bằng việc đầu tư các xe mới nên hoạt động này đã chuyển từ lỗ sang lãi. Trong khi đó, dịch vụ vệ sinh và dịch vụ taxi lại ghi nhận lợi nhuận gộp âm và đã được loại bỏ trong năm 2017 và 2016.

Trong 9 tháng đầu năm 2017, lợi nhuận gộp ghi nhận 82,4 tỷ đồng, tăng 58,5% so với cùng kỳ 2016.

5.3. Nguyên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu và sự ổn định của nguồn cung cấp này

Đối với mảng hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế của Công ty, nguồn hàng hóa được cung cấp bởi Công ty IPP GROUP(S) PTE. LTD. (IPP GROUP). IPP GROUP là nhà cung cấp uy tín lâu năm tại thị trường Việt Nam. Do vậy, đây là một nguồn hàng hóa có chất lượng và ổn định.

Đối với các dịch vụ kinh doanh ăn uống và bán hàng lưu niệm, nguồn nguyên vật liệu chủ yếu của Công ty là các mặt hàng thực phẩm, gia vị và hàng hóa lưu niệm bánh kẹo. Các nguyên vật liệu này đều là những nguyên vật liệu phổ biến trên thị trường nên không khó để tìm nhà cung cấp. CIAS đã xây dựng được một hệ thống các nhà cung cấp uy tín để đảm bảo chất lượng nguyên vật liệu cũng như giá cả. Ngoài các nhà cung cấp chính, CIAS cũng có một danh sách dự phòng các nhà cung cấp dự phòng trong trường hợp cần thiết. Ngoài ra, đối với các loại nguyên vật liệu và hàng hóa có tính mùa vụ, CIAS cũng xây dựng một cơ chế linh hoạt để có thể thay thế bằng các mặt hàng khác ngay khi cần thiết.

Ảnh hưởng của giá nguyên vật liệu đến hoạt động kinh doanh của Công ty:

Đối với hoạt động kinh doanh mặt hàng miễn thuế chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của CIAS. Đối với loại mặt hàng này, có nhiều yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty như tỷ giá tại hệ thống ngân hàng thương mại liên tục tăng và đến cuối tháng 12 phổ biến ở mức 22.790 - 22.800 VND/USD, tăng khoảng 1,1% so với cuối năm 2015. Biến động tỷ giá trong năm 2017 được dự báo vào khoảng 2% - 4%. Biến động tỷ giá sẽ tác động tới mảng hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế của CIAS. Tuy nhiên, CIAS đã hợp tác chặt chẽ với nhà cung cấp các mặt hàng miễn thuế và có một nguồn hàng ổn định, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng ngay cả trong những thời điểm đồng khách nhất.

Đối với dịch vụ kinh doanh ăn uống và bán hàng lưu niệm, việc chi phí sinh hoạt ngày càng tăng cao cũng như tỷ lệ lạm phát chưa có dấu hiệu giảm, giá cả nguyên vật liệu đầu vào sẽ ngày càng cao. Điều này cũng sẽ gây tác động không tốt tới hoạt động kinh doanh nhà hàng, ăn uống và hàng lưu niệm.

Đối với mảng kinh doanh vận chuyển hành khách, giá xăng dầu tăng liên tục tăng dẫn tới chi phí vận hành đội xe cũng tăng theo. Ngoài ra, trong thời gian tới, chính phủ có kế hoạch nâng mức thuế bảo vệ môi trường lên mức kịch trần, điều này sẽ đẩy giá xăng dầu có thể tăng tới 8.000đ/lít. Đây là nhân tố có ảnh hưởng trực tiếp tới mảng kinh doanh xe đưa đón sân bay của CIAS – đây là mảng chiếm doanh thu đáng kể của Công ty. Thêm vào đó, giá xăng tăng cũng sẽ dẫn tới giá cả của tất cả các mặt hàng, dịch vụ tăng theo. Vì vậy, sẽ ảnh hưởng gián tiếp tới các hoạt động kinh doanh khác của CIAS.

5.4. Chi phí sản xuất

Bảng 8. Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017 – Công ty mẹ

Đơn vị: Đồng

T	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		9 tháng đầu năm 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Giá vốn hàng bán	100.474.081.944	75,45	182.742.441.790	74,43	184.807.007.200	74,20
2	Chi phí bán hàng	11.075.680.584	8,32	13.015.448.738	5,30	9.419.131.128	3,78
3	Chi phí QLDN	8.059.792.382	6,05	13.528.036.423	5,51	8.734.238.892	3,51
4	Chi phí tài chính	887.530.458	0,67	5.646.250.841	2,30	(3.974.112.467)	-
5	Chi phí khác	-	-	-	-	1.303.746.437	0,52
	Tổng cộng	120.497.085.368	90,48	214.932.177.792	87,54	200.290.011.190	80,42

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán 2016 và BCTC riêng 9 tháng đầu năm 2017 của CIAS)

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ mà chủ yếu là kinh doanh các mặt hàng miễn thuế, nhà hàng, đồ lưu niệm, xe đưa đón khách... nên các yếu tố về chi phí có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Do đó, Ban Giám đốc Công ty đã không ngừng đẩy mạnh công tác quản lý, chủ động kiểm soát chi phí, kịp thời điều phối và luân chuyển vốn nhằm mục đích tiết kiệm, tránh lãng phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty hiệu quả.

Theo BCTC Công ty mẹ năm 2016, do Công ty hoạt động chủ yếu là cung cấp dịch vụ vì vậy chi phí giá vốn luôn ở mức cao, tương ứng với 85,02% tổng chi phí Công ty; trong đó, chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu giá vốn, tương ứng với 74,4%

trong năm 2015 và 88,3% trong năm 2016.

Chi phí bán hàng năm 2016 của Công ty chủ yếu tăng là do tăng chi phí nhân viên tăng gần gấp 2 lần so với năm 2015, nguyên nhân là do Công ty mở rộng hoạt động kinh doanh do đó quy mô về đội ngũ nhân sự cũng tăng theo để đáp ứng với những nhu cầu mới về nhân sự. Về chi phí quản lý doanh nghiệp, 2 khoản mục tăng chính là chi phí nhân viên quản lý doanh nghiệp (tăng 37,9% so với năm 2015) và Thuế, phí và lệ phí (tăng hơn 3 lần so với năm 2015); chi phí nhân viên tăng do bổ sung thêm nhân sự cho các phòng ban, Thuế, phí và lệ phí tăng tương ứng với sự tăng lên của doanh thu và lợi nhuận.

Chi phí tài chính trong năm 2016 cũng tăng mạnh do có thêm khoản mục dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, ghi nhận 4,3 tỷ đồng, chiếm 77,1% chi phí tài chính, bên cạnh đó, khoản lỗ do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cũng tăng gần 1,6 lần so với năm 2015 là chênh lệch trên số dư có gốc ngoại tệ gồm các khoản phải thu khách hàng, phải trả khách hàng và tiền mặt và tiền gửi ngân hàng.

Đến hết 30/09/2017, Công ty đã ghi nhận tổng chi phí gần 200,3 tỷ đồng, chiếm 87,02% kế hoạch tổng chi phí cho cả năm 2017; trong đó chi phí giá vốn tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất (74,2% tổng chi phí), trong khi đó, chi phí tài chính lại ghi nhận âm gần 4 tỷ đồng là do hoàn nhập trích lập dự phòng đầu tư tài chính khoản lỗ của công ty con AGS năm 2016, bên cạnh đó, cơ cấu tổng chi phí của Công ty có thêm chi phí khác (chiếm tỷ trọng 0,5% tổng chi phí) là chi phí khi thực hiện nhượng bán, thanh lý Tài sản cố định và một số chi phí khác.

Bảng 9. Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017- Hợp nhất

Đơn vị: Đồng

T	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		9 tháng đầu năm 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Giá vốn hàng bán	100.474.081.944	75,45	208.602.123.685	76,15	246.013.512.920	74,90
2	Chi phí bán hàng	11.075.680.584	8,32	13.015.448.738	4,75	9.523.827.552	2,90
3	Chi phí QLDN	8.059.792.382	6,05	20.116.732.728	7,34	16.867.977.197	5,14
4	Chi phí tài chính	887.530.458	0,67	3.107.897.438	1,13	4.449.970.416	1,35
5	Chi phí khác	-		10.302.862	0,004	1.308.434.698	0,40
	Tổng cộng	120.497.085.368	90,48	244.852.505.451	89,38	278.163.722.783	84,69

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2016 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2017 của CIAS)

Trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty, tương tự như BCTC Công ty mẹ, chi phí giá vốn luôn chiếm tỷ trọng cao nhất, tương ứng với 85,20% cơ cấu tổng chi phí năm 2016, trong đó có 78,1% là chi phí nguyên vật liệu.

Về chi phí bán hàng, năm 2016, hoạt động bán dịch vụ cũng được đẩy mạnh làm chi phí bán hàng tăng khoảng 17,5% chủ yếu là do tăng chi phí nhân viên. Do đầu tư thêm vào công ty con, tăng quy mô hoạt động nên chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty tăng đáng kể gần 150% trong năm 2016; chi phí nhân viên chiếm tỷ trọng lớn nhất và tăng hơn gấp đôi so với năm 2015, một số chi phí khác trong chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng nhiều là chi phí thuế, lệ phí (tăng hơn 2 lần), chi phí mua ngoài (tăng gần 10 lần) và chi phí khác (tăng hơn 2 lần).

Bên cạnh đó, chi phí tài chính của Công ty tăng mạnh hơn 3 lần là do trong năm 2016 so với năm 2015, do Công ty phải thanh toán khoản chi phí lãi vay hơn 1,8 tỷ đồng cho Ngân hàng TMCP Quân đội, đồng thời việc đánh giá lại chênh lệch tỷ giá trong hoạt động Công ty mẹ năm 2016 cũng tăng 45,6% so với năm 2015.

5.5. *Trình độ công nghệ*

Trong các năm qua, CIAS đã tập trung đầu tư trang thiết bị cũng như áp dụng công nghệ mới phục vụ cho công tác quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Cụ thể:

- Lắp đặt hệ thống định vị GPS và camera giám sát trên xe taxi, xe buýt để quản lý, giám sát hoạt động của xe;
- Đưa vào sử dụng phần mềm kế toán mới và phần mềm quản lý bán hàng;
- Ngoài ra, để bắt kịp xu thế và nâng cao chất lượng phục vụ của đội xe bus, CIAS đã đầu tư trang bị bộ phát wifi có kết nối internet cơ động trên tất cả các xe bus của Công ty. Khách hàng của CIAS được sử dụng dịch vụ này miễn phí khi lên xe. Việc này đã nhận được phản hồi tốt từ phía khách hàng;
- Đối với dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất do công ty con AGS thực hiện, toàn bộ hệ thống phần mềm, trang thiết bị... được trang bị đảm bảo đáp ứng những tiêu chuẩn khắt khe của các hãng hàng không cũng như các cơ quan chức năng trong ngành.

Bảng 10. Một số phần mềm ứng dụng tại Công ty

STT	Khoản mục	Lĩnh vực ứng dụng
1	Bravo7	Quản lý công tác kế toán
2	Quản lý bán hàng Bravo	Quản lý bán hàng
3	Định vị GPS giám sát hành trình	Quản lý hoạt động taxi, xe buýt
4	Nâng cấp hệ thống máy chủ với dung lượng lưu trữ lớn hơn và phần mềm bản quyền mới nhất	Quản lý toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin ứng dụng trong công ty

(Nguồn: CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh)

5.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

CIAS là một Công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ nên việc tìm kiếm các sản phẩm mới để đưa vào kinh doanh là vô cùng quan trọng. Công ty đang tìm kiếm các sản phẩm thương mại, các sản phẩm là đặc sản đặc trưng cho các vùng miền khác nhau của Việt Nam để đa dạng hoá sản phẩm và nâng cao khả năng phục vụ nhu cầu của khách du lịch quốc tế cũng như khách nội địa.

Ngoài ra, Công ty không ngừng nghiên cứu, tìm kiếm và phát triển các mô hình dịch vụ mới nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu, sự hài lòng của khách hàng và hoàn thiện chuỗi dịch vụ của Công ty.

5.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Kể từ khi được thành lập đến nay, Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh luôn ý thức được việc quản lý chất lượng sản phẩm là yếu tố đặc biệt quan trọng quyết định khả năng tiêu thụ sản phẩm của Công ty. Nhận thức dịch vụ nhà hàng ăn uống đóng vai trò quan trọng trong hệ thống dịch vụ khép kín của Công ty, CIAS không ngừng đầu tư cơ sở vật chất, cải tiến quy trình phục vụ, đa dạng hóa thực đơn, tăng cường vệ sinh an toàn thực phẩm và đặc biệt trong công tác đào tạo kỹ năng và thái độ phục vụ của nhân viên tại hệ thống các Nhà hàng của CIAS tại sân bay quốc tế Cam Ranh. Chính vì vậy, ngày 04/07/2016 Công ty đã được Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy Chứng nhận An toàn Vệ sinh thực phẩm số 978/2016/ATTP-CNĐK.

Trong quá trình hoạt động của hệ thống nhà hàng, CIAS đã nhận được không ít các thư đóng góp ý kiến của khách hàng trong nước và quốc tế bày tỏ sự hài lòng và đánh giá tốt đẹp về dịch vụ nhà hàng của Công ty. Đây là nguồn động viên lớn lao để Công ty tiếp tục phấn đấu hoàn thiện hơn các dịch vụ của mình, nhằm góp phần xây dựng hình ảnh tốt đẹp của sân bay quốc tế Cam Ranh nói riêng và của ngành hàng không và ngành du lịch Việt Nam nói chung.

5.8. Hoạt động Marketing

Công ty tăng cường công tác quảng bá thương hiệu tại các khu vực bán hàng tại cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh:

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá phản hồi của khách hàng về sản phẩm dịch vụ của Công ty;
- Nhận diện thương hiệu CIAS;
- Nâng cấp website;
- Quảng cáo hình ảnh về CIAS ở ngoài trời.

Bên cạnh các hoạt động marketing quảng bá thương hiệu của Công ty tới khách hàng và đối tác, CIAS còn rất chú trọng tới hoạt động marketing nội bộ để có thể giữ chân những nhân viên xuất sắc và phát huy tối đa nguồn lực con người. CIAS luôn đảm bảo rằng các nhân viên của mình được hưởng đầy đủ các quyền lợi của người lao động theo các quy

định của pháp luật.

Các hoạt động team building cũng được Ban Giám đốc quan tâm tổ chức thường xuyên nhằm tạo ra sự gắn kết trong nội bộ Công ty. CIAS hiện tại đang áp dụng mức lương tối thiểu của Công ty cao hơn so với mức quy định hiện hành của Nhà nước và nhìn chung, mặt bằng lương cho nhân viên của CIAS ở mức khá so với mức trung bình trên thị trường (bình quân năm 2016: 9.063.000 đồng/người/tháng). CIAS luôn chú trọng tới việc tạo dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp và hiện đại để nhân viên của mình có thể phát huy khả năng ở mức cao nhất. Mọi nhân viên ở CIAS đều bình đẳng và có cơ hội thăng tiến như nhau.

5.9. *Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền*

Logo Công ty:



Đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền: Công ty đã tiến hành đăng ký Sở hữu trí tuệ cho nhãn hiệu CIAS tại Cục Sở hữu trí tuệ, số đơn đăng ký: 4-2017-02060 và 4-2017-02059.

5.10. *Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết*

Thông tin về các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh như sau:

STT	Tên hợp đồng	Ngày ký	Sản phẩm/Dịch vụ cung cấp	Giá trị (Triệu đồng)	Đối tác
1	Hợp đồng số 002/2016/HĐKT Phụ lục số 02	30/06/2016 20/06/2017	Dịch vụ vận chuyển đưa đón tổ bay Vietnam airlines	4.157	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam-CTCP khu vực miền Trung
2	Hợp đồng số 001/HĐKT	10/01/2013	Bán hàng miễn thuế	Phụ thuộc lượng hàng bán thực tế	Công ty IPP Group(s) PTE LTD
3	Hợp đồng số 014/2014/CRAC-HĐHTKD	28/06/2014	Hợp tác quản lý điều hành nhà hàng	Phụ thuộc doanh thu thực tế	Công ty TNHH AutoGrills VFS F&B
4	Hợp đồng số 04/2017/HĐKT-VNA-CIAS	20/08/2017	Phục vụ phòng C Quốc tế	Phụ thuộc lượng khách thực tế	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam-CTCP khu vực miền

STT	Tên hợp đồng	Ngày ký	Sản phẩm/Dịch vụ cung cấp	Giá trị (Triệu đồng)	Đối tác
					Trung
5	Hợp đồng số 03/2017/HĐKT-VNA-CIAS	20/08/2017	Phục vụ Phòng C Quốc nội	Phụ thuộc lượng khách thực tế	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam-CTCP khu vực miền Trung
6	Hợp đồng số 18/2017/HĐKT-CIAS-VNA	03/05/2017	Phục vụ chậm chuyến	Phụ thuộc lượng khách thực tế	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam-CTCP khu vực miền Trung
7	Hợp đồng số 02/2017/HĐKT-CIAS-VNA	01/01/2017	Vận chuyển hành khách hành lý	Phụ thuộc vào khối lượng vận chuyển thực tế	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam-CTCP khu vực miền Trung
8	Hợp đồng số 01/2017/HĐKT-CIAS-VJ	17/05/2017	Phục vụ phòng chờ hạng thương gia	Phụ thuộc lượng khách thực tế	CTCP Hàng không VietJet
9	Hợp đồng số 02/HĐKT	01/01/2014	Phục vụ chậm chuyến	Phụ thuộc lượng khách thực tế	CTCP Hàng không VietJet
10	Hợp đồng số 73/HĐPVHK	20/11/2009	Phục vụ chậm chuyến	Phụ thuộc lượng khách thực tế	CTCP Hàng không Jestar Pacific Airlines
11	Hợp đồng số 8/HĐKT	01/10/2016	Phục vụ phòng C Quốc tế	Phụ thuộc lượng khách thực tế	Korean Airlines
12	Hợp đồng số 01/HĐKT	01/03/2015	Phục vụ chậm chuyến	Phụ thuộc lượng khách thực tế	Korean Airlines
13	Hợp đồng số 04/HĐKT	01/06/2016	Phục vụ chậm chuyến	Phụ thuộc lượng khách thực tế	China Southern Airlines
14	Hợp đồng kinh tế HĐKT-CRAC-CHINA	01/12/2015	Phục vụ phòng C Quốc tế	Phụ thuộc lượng khách thực tế	China Southern Airlines
15	Hợp đồng số 05/HĐKT	15/07/2016	Phục vụ phòng C Quốc tế	Phụ thuộc lượng khách thực tế	Air China

STT	Tên hợp đồng	Ngày ký	Sản phẩm/Dịch vụ cung cấp	Giá trị (Triệu đồng)	Đối tác
16	Hợp đồng số 03-2016/VINAPHONE-CIAS-CC&C	15/10/2016	Phòng C Quốc tế và Quốc nội	Phụ thuộc lượng khách thực tế	Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông (Vinaphone)
17	Hợp đồng số 01/2017/MOBIFONE-CIAS-AAA	01/06/2017	Phòng C quốc tế và Quốc nội	Phụ thuộc lượng khách thực tế	Tổng Công ty Viễn thông Mobifone
18	01/2017/HĐKT-CIAS-SHE	17/7/2017	Vận chuyển tổ bay	Phụ thuộc số chuyến thực tế	Công ty cổ phần địa ốc – du lịch Đông Hải

(Nguồn: CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh)

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty trong 02 năm gần nhất và quý gần nhất

Bảng 11. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017 – Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm	Đơn vị: Đồng
				9 tháng đầu năm 2017
Tổng giá trị tài sản	64.394.955.865	172.763.195.482	168,29	300.149.485.174
Vốn chủ sở hữu	26.566.473.450	98.087.913.716	269,22	228.392.668.820
Doanh thu thuần	133.174.994.713	245.532.968.788	84,37	249.069.625.066
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13.463.592.739	31.262.254.962	132,20	51.770.012.702
Lợi nhuận khác	5.373.096.751	3.838.338	(99,93)	(552.296.953)
Lợi nhuận trước thuế	18.836.689.490	31.266.093.300	65,99	51.217.715.749
Lợi nhuận sau thuế	14.712.580.611	24.909.559.297	69,31	40.839.250.504
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bq (%)	55,38%	39,97%	-	25,02%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	13,59%	96,34%	-	-

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán 2016 và BCTC riêng 9 tháng đầu năm 2017 của CIAS)

Tổng tài sản Công ty tăng trưởng gần 168,3% so với năm 2015, chủ yếu là từ hàng tồn kho là các hàng hóa phục vụ chủ yếu cho dịch vụ hàng miễn thuế, ngoài ra có thêm khoản 51 tỷ đầu tư vào công ty con và Công ty TNHH Dịch vụ mặt đất Hàng Không; ngoài ra một số khoản mục khác cũng tăng trưởng đáng kể là chi phí trả trước ngắn hạn (tăng 6 lần so

với số đầu kỳ), tài sản cố định hữu hình là các máy móc thiết bị và phương tiện vận tải sử dụng trong hoạt động cung cấp dịch vụ của Công ty do mở rộng hoạt động kinh doanh.

Bên cạnh đó, doanh thu và giá vốn đều tăng đáng kể khiến lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty tăng 132% so với năm 2015, nguyên nhân là do có sự tăng trưởng đột biến về lượng khách du lịch tại Sân bay Cam Ranh, theo đó, lượng khách quốc tế qua cảng năm 2016 ghi nhận 4,9 triệu khách, tăng 78,4% so với năm 2015; tuy nhiên, do chịu chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp lớn làm lợi nhuận sau thuế của Công ty chỉ tăng khoảng 69,3%.

Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu có sự biến đổi đáng kể là do Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ 2 đợt trong năm 2016: đợt 1 là cho cổ động hiện hữu và cổ đông chiến lược vào tháng 1/2016, tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng và đợt 2 là cho cổ động hiện hữu vào tháng 12/2016, tăng vốn từ 30 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng.

Bảng 12. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017 – Hợp nhất

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm	9 tháng đầu năm 2017
Tổng giá trị tài sản	64.394.955.865	253.283.645.475	293,33	397.296.220.705
Vốn chủ sở hữu	26.566.473.450	112.766.168.876	324,47	245.345.689.037
Doanh thu thuần	133.174.994.713	273.952.248.693	105,71	328.446.224.871
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13.463.592.739	29.821.244.299	121,50	53.192.425.075
Lợi nhuận khác	5.373.096.751	(6.241.524)	(100,12)	(556.985.124)
Lợi nhuận trước thuế	18.836.689.490	29.815.002.775	58,28	52.635.439.951
Lợi nhuận sau thuế	14.712.580.611	22.587.814.457	53,53	42.256.974.706
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	-	(1.451.090.525)	-	1.417.724.202
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	14.712.580.611	24.038.904.982	63,39	40.839.250.504
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bq (%)	55,38%	38,84%	-	25,09%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	13,59%	99,83%	-	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2016 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2017 của CIAS)

Trong BCTC hợp nhất 2016, tổng tài sản Công ty tăng trưởng 293,3% so với năm 2015, chủ yếu là đến từ tài sản cố định hữu hình là các máy móc thiết bị và phương tiện vận tải sử dụng trong hoạt động cung cấp dịch vụ của Công ty. Năm 2016, việc mở rộng hoạt động kinh doanh và có thêm công ty con đòi hỏi số lượng tài sản hữu hình Công ty tăng cao để phục vụ nhu cầu kinh doanh vì vậy giá trị tài sản tại thời điểm 31/12/2016 tăng gấp 15 lần so với giá trị đầu năm. Ngoài ra giá trị hàng tồn kho năm 2016 cũng tăng theo hơn 170% so với năm 2015 là do hàng miễn thuế tăng, trong đó chủ yếu là mặt hàng Thuốc lá

từ 1,3 tỷ đồng lên 22,5 tỷ đồng, rượu tăng từ 9,4 tỷ đồng lên 11 tỷ đồng, nước hoa tăng từ 5,6 tỷ đồng lên 9,9 tỷ đồng, ngoài ra còn có thêm mặt hàng mỹ phẩm ghi nhận 3,2 tỷ đồng hàng tồn kho.

Bên cạnh đó, cũng nhờ việc mở rộng hoạt động của Công ty đã kéo theo doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty tăng lần lượt 105,7% và 121% so với năm 2015. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi loại bỏ lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát chỉ tăng khoảng 63,4%.

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

• Thuận lợi:

- HĐQT và Ban Giám đốc của Công ty luôn sát sao giám sát và chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Năm 2017, lượng hành khách thông qua Cảng HKQT Cam Ranh tiếp tục tăng trưởng tốt. Trong 9 tháng đầu năm 2017, sản lượng khách và chuyến bay đi qua Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh có sự tăng trưởng tốt so với cùng kỳ năm 2016 (tổng số lượng khách: 4.796.500 khách, tăng 28,5% so với cùng kỳ năm 2016), lượng khách tăng chủ yếu là khách quốc tế (tổng số lượng khách quốc tế: 2.623.815 khách, tăng 56,4% so với cùng kỳ 2016). Dự kiến cả năm 2017, Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh sẽ đón hơn 6 triệu lượt khách thông qua.
- Nhà ga hành khách tại cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh đã được mở rộng, nâng cao khả năng phục vụ hành khách.
- Các doanh nghiệp đầu tư vào cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh ngày một tăng, do đó cơ sở hạ tầng và các dịch vụ tại sân bay sẽ ngày một hoàn thiện hơn, phục vụ tốt hơn nhu cầu của hành khách. Điều này sẽ dẫn tới sự tăng cao về nhu cầu đi lại, ăn uống và sử dụng các dịch vụ khác của hành khách. Đây là một tín hiệu tốt cho Công ty.

• Khó khăn:

- CIAS hoạt động trong ngành dịch vụ du lịch, đây là một ngành hết sức nhạy cảm với những tác động của nhiều yếu tố, bao gồm chính trị, thiên tai, thời tiết, dịch bệnh.
- Tình hình tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam gần đây có dấu hiệu chậm lại so với những năm trước, đồng thời, chi phí sinh hoạt không ngừng leo thang, đây cũng là những nhân tố quan trọng có tác động to lớn tới ngành dịch vụ du lịch nói chung, và những dịch vụ mà CIAS đang cung cấp nói riêng.
- Tình hình kinh tế thế giới nhìn chung tăng trưởng chậm trong thời gian qua do vẫn đang trong thời gian hồi phục sau khủng hoảng kinh tế thế giới, do đó, xu hướng chi tiêu tiết kiệm là một tình trạng chung trên toàn thế giới. Việc này sẽ ảnh hưởng tới

ngành dịch vụ bán hàng cho khách du lịch của CIAS.

- Lượng khách du lịch tới cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh từ Nga chiếm tỷ trọng lớn, chỉ xếp sau Trung Quốc. Tuy nhiên, kinh tế Liên bang Nga những năm gần đây đang rơi vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng. Việc đồng rúp mất giá hơn 2 lần đã ảnh hưởng nhiều tới việc chi tiêu của các khách du lịch tới từ Nga. Trong thời gian gần đây, kinh tế Nga đã có dấu hiệu hồi phục nhẹ, tuy nhiên vẫn chưa thể so với thời gian trước suy thoái. Do đó, lượng khách du lịch Nga tới Cam Ranh vẫn tiếp tục bị ảnh hưởng.
- Tình hình cạnh tranh tại cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh gay gắt hơn. Do Cảng HKQT Cam Ranh là điểm nóng về tăng trưởng hành khách nên có thêm các đơn vị mới tham gia vào kinh doanh trên nhiều lĩnh vực: xe bus đưa đón khách, bán hàng lưu niệm, hàng ăn uống... Và do vậy các đơn vị kinh doanh này sẽ cạnh tranh thị phần với CIAS: xe bus, hàng lưu niệm, hàng ăn uống...
- Rủi ro từ lượng khách Trung Quốc có thể giảm đột ngột do vấn đề biển Đông giữa Việt Nam và Trung Quốc. Khách Trung Quốc thường chi nhiều tiền cho mua sắm, đặc biệt là hàng miễn thuế và đồ lưu niệm, vì vậy, nếu lượng khách Trung Quốc giảm sẽ làm ảnh hưởng tới doanh thu của Công ty.
- Các chi phí tăng cao, đặc biệt chi phí nhân công bao gồm lương và chi phí bảo hiểm do lương tối thiểu vùng tăng mạnh và mức tính bảo hiểm xã hội theo quy định mới. Ngoài ra, chi phí thuê mặt bằng tại cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh cũng sẽ tăng cao nếu Tổng Công ty Hàng không Việt Nam (ACV) thực hiện đấu giá quyền thuê mặt bằng. Bên cạnh đó, Công ty phải đầu tư nhiều cho việc nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất hiện tại: phòng C, các quầy hàng, khu vực căng tin, khu nhà điều hành, hệ thống xe đưa/đón khách...do vậy làm tăng chi phí khấu hao.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh là đơn vị có bề dày hơn 8 năm kinh nghiệm, có nhiều thành tích trong việc đóng góp vào sự phát triển của ngành hàng không nói riêng và đất nước nói chung. Trong hơn 8 năm hoạt động và phát triển, Công ty đã không ngừng cung cấp các sản phẩm dịch vụ cạnh tranh cho khách du lịch trong nước và quốc tế tại sân bay Cam Ranh. Được khách hàng rất ưa chuộng và hài lòng về chất lượng sản phẩm cũng như chất lượng phục vụ của hệ thống các cửa hàng lưu niệm, nhà hàng ăn uống tại sân bay.

Những lợi thế cạnh tranh nổi bật của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành:

- CIAS đã tổ chức và cung cấp chuỗi dịch vụ hàng không, phi hàng không khá đầy đủ. Các dịch vụ hàng không như checkin, phục vụ mặt đất, phục vụ sân đỗ.... do công ty AGS (công ty con của CIAS) đảm nhận. Các dịch vụ phi hàng không bao gồm: ăn uống; bán hàng lưu niệm; phục vụ hành khách hạng thương gia; bán hàng miễn thuế; đưa đón hành khách, tổ bay từ thành phố về sân bay; ... được cung cấp trực tiếp bởi CIAS;
- Xét về quy mô nhân sự: CIAS và AGS có lực lượng nhân sự trên 500 người, là một trong số các công ty có lực lượng nhân sự lớn nhất tại cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh;
- Về chất lượng dịch vụ: Các dịch vụ do CIAS cung cấp có chất lượng ổn định, được khách hàng tin cậy và đánh giá cao. CIAS là nhà cung cấp chính dịch vụ ăn uống, dịch vụ phòng chờ hạng thương gia cho 3/3 hãng hàng không có đường bay nội địa thường xuyên (Vietnam Airlines, Vietjet Air, Jetstar Pacific) và 8/12 hãng hàng không có đường bay quốc tế tại Sân bay Cam Ranh. Ngoài ra, CIAS cũng là nhà cung cấp duy nhất dịch vụ đưa đón Tổ bay cho Vietnam Airlines và Jetstar Pacific.

Nhìn chung, CIAS đóng vai trò là một mắt xích trọng yếu trong chuỗi dây chuyền hoạt động của cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Qua 60 năm xây dựng và phát triển, Hàng không Việt Nam đã phát triển vượt bậc trên cả ba lĩnh vực: hệ thống cảng hàng không, xử lý điều hành bay và hệ thống vận tải hàng không. Hiện nay, Việt Nam đang đứng thứ 7 thế giới và thứ 3 của khu vực châu Á – Thái Bình Dương về tốc độ tăng trưởng hàng không.

Về hệ thống cảng hàng không sân bay, so với thời điểm khoảng 15 năm trước đây, các sân bay của Việt Nam đã có sự chuyển biến hết sức mạnh mẽ. Cụ thể nếu năm 2000, năng lực thiết kế của các cảng hàng không Việt Nam chỉ vào khoảng 6 triệu lượt hành khách thì đến hết năm 2015, con số này đã tăng lên xấp xỉ 68 triệu hành khách, dự kiến sẽ đạt công suất gần 140 triệu lượt khách vào năm 2021. Theo kế hoạch, năng lực tiếp nhận của hệ thống các cảng hàng không sẽ tiếp tục tăng sau khi một số hạng mục xây mới và nâng cấp được hoàn thành trong tương lai.

Theo số liệu báo cáo của Cục Hàng không Việt Nam, ngành Hàng không Việt Nam tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao. Theo dự báo của Hiệp hội Hàng không quốc tế (IATA) trong giai đoạn từ 2013 – 2017, Việt Nam là thị trường hàng không đang phát triển nhanh và năng động, xếp thứ 7 trong số những thị trường phát triển nhanh nhất thế giới. Năm 2016, thị trường hành khách hàng không có sự tăng trưởng mạnh ước đạt 52,2 triệu khách, tăng trên 29% so năm 2015. Đây là bước đột phá của ngành Hàng không và các hãng hàng không của Việt Nam cũng đã tận dụng triệt để cơ hội này, đặc biệt là các hãng hàng không giá rẻ như VietJet Air và Jetstar Pacific. Lượng khách hàng sử dụng dịch vụ của hãng

hàng không giá rẻ tăng mạnh trong năm 2016. Riêng thị trường nội địa đã có xấp xỉ khoảng 15 triệu hành khách sử dụng dịch vụ, chiếm gần 55% tổng lượng vận chuyển trên các đường bay nội địa. Trong 9 tháng đầu năm 2017, thị trường hàng không tiếp tục có sự tăng trưởng cao, đạt 47,1 triệu khách và tăng 20,3% so cùng kỳ năm 2016. Trong số này, các hãng hàng không Việt Nam vận chuyển 33,9 triệu khách, tăng 16,1% và 233,5 nghìn tấn hàng hoá, tăng 15,6% so với cùng kỳ. Ngoài ra, tính đến hết tháng 9, các hãng hàng không Việt Nam đã thực hiện hơn 201 nghìn chuyến bay, tăng 5,3% so với cùng kỳ 2016; cùng với số lượng chuyến bay khai thác, tỷ lệ chuyến bay đúng giờ của các hãng hàng không Việt Nam cũng tăng so với cùng kỳ, đạt tới 87,8%.²

Như vậy, từ đầu năm đến nay, lượng hành khách thông qua các cảng hàng không, sân bay của Việt Nam đạt 55,41 triệu lượt hành khách..

Theo đề án “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”, đến năm 2020, Việt Nam sẽ thu hút được 10,5 triệu lượt khách quốc tế, phục vụ 47,5 triệu lượt khách nội địa; đến năm 2030 thu hút được 18 triệu lượt khách quốc tế và 71 triệu lượt khách nội địa. Năm 2020, tổng thu từ ngành du lịch đạt 18,5 tỷ USD, chiếm 7% GDP; đến năm 2030 đạt 35,2 tỷ USD, chiếm 7,5% GDP. Trên thực tế, theo thống kê của Tổng cục Du lịch, du khách quốc tế đến Việt Nam trong năm 2016 đã đạt trên 10 triệu, trong đó trên 8 triệu lượt khách tới Việt Nam bằng đường hàng không, tăng hơn 30% so với năm 2015. Lượng khách du lịch trong năm 2017 được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng tốt với tổng cộng gần 6,2 triệu khách quốc tế đến Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2017, tăng 30% so với cùng kỳ năm 2016.

Theo đề án, dự báo ngành du lịch đạt tốc độ tăng trưởng trung bình trên 30% về doanh thu và khoảng 20% về lượng khách, qua đó nhu cầu du lịch gia tăng vẫn là yếu tố chính thúc đẩy sự phát triển của ngành hàng không, trên cơ sở tính nhanh chóng và thuận tiện của vận tải hàng không, trong khi chi phí ngày càng tiệm cận với các loại hình vận chuyển khác bằng đường bộ và đường sắt. Sự phát triển của ngành du lịch chính là nguồn thu quan trọng và sẽ là một trong những động lực phát triển của ngành vận tải hàng không Việt Nam.

Những đánh giá tích cực của quốc tế về việc Việt Nam, về sự ổn định của môi trường đầu tư kinh doanh du lịch, môi trường chính trị, xã hội cho thấy Việt Nam đang là một điểm đến an toàn đối với khách quốc tế, một nơi hấp dẫn cho các hoạt động đầu tư kinh doanh. Đặc biệt đối với các hãng hàng không nước ngoài. Trong khi các hãng hàng không quốc tế duy trì ổn định hoạt động khai thác thì có hàng loạt các hãng hàng không mới tham gia khai thác thị trường Việt Nam như Hải Nam Airlines (Trung Quốc), TransAsia Airway (Đài Loan), K – mile Airlines (Thái Lan), Indonesia Air Asia, Cambodia Angkor Air. Ngoài ra, VAC cũng mở mới một số đường bay quốc tế mới Hà Nội đến Osaka và Fukuoka của Nhật Bản.

Riêng đối với ngành hàng không tại tỉnh Khánh Hoà:

² <http://www.baogiaothong.vn/vietjet-dan-dau-ve-toc-do-tang-truong-trong-9-thang-dau-nam-d229577.html>

- Khánh Hòa là tỉnh có nguồn tài nguyên du lịch về thiên nhiên khá đa dạng. Đặc biệt, nguồn tài nguyên du lịch biển đảo, với đường bờ biển dài 385km, gần 200 đảo ven bờ và hơn 100 đảo, bãi đã nằm thuộc quần đảo Trường Sa. Nổi bật trong đó phải kể đến 4 vịnh lớn là Vân Phong, Nha Nhù, Nha Trang và Cam Ranh. Khánh Hòa được biết đến với những bãi tắm đẹp, bờ cát trắng và nước biển xanh. Bên cạnh đó nguồn tài nguyên du lịch nhân văn ở nơi đây cũng khá đa dạng khi nắm giữ nhiều di tích cấp quốc gia: Vịnh Nha Trang, Tháp Bà Ponagar, Hòn Chông... Ngoài ra, mỗi năm ở nơi đây cũng diễn ra nhiều lễ hội đặc sắc mang đậm nét văn hóa của Việt Nam. Cùng với những nguồn tài nguyên du lịch dồi dào, nơi đây còn có khí hậu ấm áp quanh năm thuận lợi cho các hoạt động du lịch và nghỉ dưỡng của du khách. Đây chính là thế mạnh để Khánh Hòa phát triển và thu hút lượng khách du lịch trong nước và quốc tế lớn hàng năm.
- Thêm vào đó, Nha Trang - Khánh Hòa còn là một trong những địa chỉ tiềm năng của du lịch MICE. Các khách sạn lớn như Vinpearl Land, Yasaka-Saigon-Nhatrang, Sunrise... đã được lựa chọn làm địa điểm tổ chức các sự kiện MICE. Ngoài những sự kiện văn hóa như Festival biển, các cuộc thi hoa hậu trong nước, quốc tế, Nha Trang đang được biết đến như một địa điểm lý tưởng để tổ chức các hội nghị - hội thảo chất lượng.
- Theo định hướng phát triển chung của Nhà nước và của tỉnh Khánh Hòa, Nha Trang nói riêng và Khánh Hòa nói chung sẽ phát triển theo hướng trở thành điểm đến thu hút du lịch biển tầm khu vực và thế giới. Cơ sở hạ tầng: giao thông, các khách sạn, nhà hàng, khu nghỉ dưỡng...liên tục được đầu tư, mở rộng. Hàng loạt dự án khách sạn, căn hộ, khu nghỉ dưỡng tại TP. Nha Trang và Bãi Dài (Cam Ranh) đang được xây dựng và dự kiến sớm đưa vào sử dụng.
- Với nguồn tài nguyên du lịch về thiên nhiên đa dạng và phong phú như vậy, việc lượng du khách đổ về Khánh Hòa ngày một tăng là điều hoàn toàn dễ hiểu. Theo một số thống kê, năm 2016 số lượng khách qua Cảng HKQT Cam Ranh (Cảng) đạt gần 5 triệu lượt, dự kiến con số này sẽ tăng lên trên 6 triệu lượt vào năm 2017 và sẽ còn tiếp tục tăng trưởng trong những năm tiếp theo. Đáng chú ý, khoảng 90% du khách đến Khánh Hòa là bằng đường hàng không, mỗi ngày Cảng đón 23-25 chuyến bay nội địa và khoảng 20-23 chuyến bay quốc tế. Hiện tại có trên 15 hãng hàng không khai thác các đường bay trong nước và quốc tế tại đây.

Tại Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh:

- Theo báo cáo của Cục Hàng không Việt Nam, lượng hành khách thông qua sân bay Cam Ranh đang tăng nhanh qua từng năm. Cụ thể, năm 2014 lượng khách qua sân bay đạt 2,1 triệu lượt, năm 2015 là 2,7 triệu lượt, năm 2016 sân bay đã đạt gần 4,9 triệu lượt khách (trong đó 2,2 triệu lượt khách quốc tế) và dự kiến năm 2017 sẽ đón trên 6 triệu lượt khách.

- Đầu năm 2016, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) đã tiến hành cải tạo, mở rộng và nâng công suất của nhà ga lên 2,5 triệu lượt hành khách/năm. Tuy nhiên, công suất này vẫn chưa đáp ứng kịp tốc độ tăng trưởng nhanh của sân bay Cam Ranh.
- Theo kế hoạch đã được phê duyệt đến năm 2020 và tầm nhìn năm 2030, sân bay Cam Ranh sẽ có nhiều nâng cấp bao gồm: bãi đáp cho 32 máy bay và có khả năng tiếp nhận 27 máy bay trong giờ cao điểm.
- Theo Tổng Công ty cảng Hàng không Việt Nam, dự án nâng cấp và mở rộng Cảng HKQT Cam Ranh được chia làm 3 giai đoạn với tổng công suất 8 triệu/khách năm. Trong đó, giai đoạn 1, nhà ga được thiết kế với 10 cửa ra máy bay, trong đó có 4 cầu ống lồng, 2 đảo làm thủ tục với 20 quầy làm thủ tục.
- Giai đoạn 1 nhà ga phục vụ khoảng 2,5 triệu lượt hành khách/năm. Dự kiến giai đoạn 1 sẽ thi công trong vòng 18 tháng và vận hành vào Quý II/2018.
- Giai đoạn 2 sẽ nâng công suất nhà ga lên 4 triệu lượt khách/năm.
- Giai đoạn 3 đến năm 2030, nhà ga hành khách quốc tế sẽ được mở rộng để nâng công suất lên 8 triệu khách/năm.

7.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung cấp Dịch vụ Hàng không. Hiện nay, có nhiều doanh nghiệp thuộc ngành này đang niêm yết trên thị trường chứng khoán, vì vậy chúng tôi sử dụng số liệu tài chính của các công ty trong ngành đang niêm yết để so sánh với Công ty cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh. Đó là các công ty: CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn, CTCP Dịch vụ Hàng Không Sân Bay Đà Nẵng, CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài, CTCP Dịch vụ Hàng Không Sân Bay Tân Sơn Nhất, CTCP Dịch vụ Hàng không Sân Bay Nội Bài,.

Các chỉ tiêu về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trên được so sánh với Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh theo bảng dưới đây:

Bảng 13. Tình hình tài chính của các Doanh nghiệp cùng ngành

(Đơn vị: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh (CIA)	CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn (SGN)	CTCP Dịch vụ Hàng Không Sân Bay Tân Sơn Nhất (SAS)	CTCP Dịch vụ Hàng không Sân Bay Nội Bài (NAS)	CTCP Dịch vụ Hàng Không Sân Bay Đà Nẵng (MAS)

Chỉ tiêu	CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh (CIA)	CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn (SGN)	CTCP Dịch vụ Hàng Không Sân Bay Tân Sơn Nhất (SAS)	CTCP Dịch vụ Hàng không Sân Bay Nội Bài (NAS)	CTCP Dịch vụ Hàng Không Sân Bay Đà Nẵng (MAS)
Doanh thu thuần	273.952	876.565	2.089.075	519.751	296.112
Lợi nhuận sau thuế (Công ty mẹ)	24.039	174.205	234.112	29.918	44.664
Vốn điều lệ	60.000	200.000	1.315.000	83.158	30.088
Vốn chủ sở hữu	112.766	352.094	1.458.192	177.172	62.775
Số cổ phiếu lưu hành bình quân (<i>cổ phiếu</i>)	6.000.000	19.735.538	131.500.000	8.315.482	3.008.816
EPS (2016) (<i>Đồng</i>)	7.930	8.724	1.584	3.293	14.442
Tỷ lệ LNST/VCSHBQ (%)	38,84%	62,12%	16,81%	18,37%	75,03%

(Nguồn: BCTC kiểm toán tổng hợp/hợp nhất năm 2016 của các Công ty)

7.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

- Việt Nam có môi trường chính trị, xã hội và pháp luật khá ổn định; Kinh tế hội nhập sâu rộng và tốc độ tăng trưởng khá cao. Triển vọng ngành hàng không là khá tốt khi các nước trong khu vực và trên thế giới đang ngày càng thực hiện việc mở cửa bầu trời, trong khi đó Việt Nam là một trong những quốc gia có thị trường chuyên chở hàng hóa và hành khách lớn so với các nước khác trên thế giới, đây là tín hiệu hết sức tích cực cho Công ty. Do vậy, những định hướng phát triển của Công ty là phù hợp với sự phát triển tất yếu của ngành và của xã hội.
- Tuy nhiên, khó khăn và thách thức lúc nào cũng tồn tại song song với những cơ hội. Hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển khoa học công nghệ thông tin và hệ thống pháp lý hoàn thiện đã mở ra nhiều cơ hội kinh doanh cho các doanh nghiệp, đồng thời cũng nảy sinh những sức ép cạnh tranh mới. Trong đó, lĩnh vực vận chuyển hàng không chịu ảnh hưởng nhanh nhất và trực tiếp. Là đơn vị cung ứng các dịch vụ hàng không, do vậy Công ty cũng bị ảnh hưởng trực tiếp từ các chính sách cắt giảm chi phí của các Hãng hàng không.
- Trước những khó khăn và thách thức trên, để phát triển bền vững, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, người lao động, Công ty cần phải xác định rõ sứ mạng, mục tiêu và chiến

lược cụ thể để khai thác mọi khả năng, tiềm lực, lợi thế cạnh tranh để nâng cao năng lực cạnh tranh và hoạt động hiệu quả.

- Công ty rất chú trọng trong việc tập trung phát triển các dịch vụ cốt lõi cũng như các dịch vụ sẵn có nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả phục vụ. Ngoài ra, Công ty cũng không ngừng đầu tư mở rộng và hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng. Bên cạnh đó, Công ty luôn chú ý nghiên cứu và phát triển các ngành dịch vụ mới để có thể đa dạng hoá ngành nghề cũng như chiếm lĩnh những cơ hội mới của thị trường. Để thích ứng với sự phát triển mạnh mẽ của ngành hàng không Việt Nam, những chủ trương và định hướng phát triển của Công ty là phù hợp nhằm duy trì vị thế của mình tại Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh nói riêng cũng như trong ngành hàng không Việt Nam nói chung.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm tháng 15/08/2017 là 164 người, được phân theo các tiêu chí sau:

Bảng 14. Cơ cấu lao động Công ty tại thời điểm ngày 15/08/2017

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I. Phân theo giới tính	164	100,0
Nam	74	45,1
Nữ	90	54,9
II. Phân loại theo trình độ	164	100,0
Đại học và trên đại học	28	17,1
Cao đẳng	51	31,1
Trung cấp	28	17,1
Đã đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật dạy nghề	26	15,9
Lao động chưa qua đào tạo	31	18,8
Tổng cộng	164	100,0

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh)

8.2. Chính sách với người lao động

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Định kỳ hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe cho Cán bộ, Nhân viên; tổ chức tham quan, du lịch, dã ngoại, teambuilding. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động

viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

- **Chế độ làm việc**

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc không quá 8h/ngày, 48 giờ trong tuần. Tùy theo điều kiện, khối lượng công việc và khả năng thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức thực hiện chế độ làm việc 40 giờ trong tuần (05 ngày) nghỉ thứ 7 và chủ nhật. Trường hợp phải làm thêm giờ do yêu cầu của sản xuất kinh doanh không quá 04 giờ trong một ngày và 200 giờ trong một năm.

Ngoài ra, do đặc thù công việc của ngành hàng không, phục vụ hành khách theo chuyến bay, Công ty bố trí nhóm lao động trực tiếp theo ca, kíp, đảm bảo sử dụng hiệu quả nhân sự, phù hợp với yêu cầu thực tế.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty được nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản theo quy định của Bộ Luật lao động, cụ thể:

- Nghỉ phép năm 12 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện bình thường
- Nghỉ Tết dương lịch 01 ngày; nghỉ Tết âm lịch 05 ngày; nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương 01 ngày; nghỉ lễ 30/04 01 ngày; nghỉ ngày Quốc tế lao động 01 ngày; nghỉ Quốc khánh 01 ngày.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Do văn phòng làm việc đặt tại Sân bay Cam Ranh nên Công ty đã bố trí xe đưa đón hàng ngày. Những CBCNV do yêu cầu công việc phải đi công tác xa sẽ được hưởng phụ cấp công tác phí và thanh toán các khoản phí đi lại, ăn ở theo quy định của pháp luật.

- **Chính sách tuyển dụng**

Tuyển dụng lao động được tổ chức thực hiện theo mục tiêu, yêu cầu chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty, trong từng giai đoạn cụ thể và thực hiện theo kế hoạch hàng năm.

Tuyển dụng theo nguyên tắc: Thông báo công khai - bảo đảm tính công bằng - cơ hội bình đẳng cho mọi ứng cử viên và thực hiện đúng theo quy trình tuyển dụng của Công ty.

- **Chính sách đào tạo**

Công ty có chính sách khuyến học đối với cán bộ công nhân viên có thành tích tốt trong học tập. Tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên được vừa làm vừa học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn. Ngoài ra, do đặc thù hoạt động trong ngành du lịch, Công ty cũng rất chú trọng tới việc đào tạo để trang bị cho người lao động những kỹ năng cần thiết trong công việc, đặc biệt là kỹ năng ngoại ngữ để đảm bảo khả năng giao tiếp, phục vụ hành khách qua Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh.

- **Chính sách lương, thưởng và phúc lợi**

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc

vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả của từng bộ phận và hiệu quả cá nhân của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

Cán bộ công nhân viên được trang bị đồng phục, công cụ dụng cụ theo công việc và được hưởng chế độ đào tạo theo quy định của Công ty.

9. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Tỷ lệ cổ tức chi trả hàng năm được thông qua tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Năm 2014, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 59%. Năm 2015, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 20%. ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 đã thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2016 là 40% và tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2017 là 35%.

Tình hình chi trả cổ tức 04 (bốn) năm gần nhất của Công ty như sau:

Bảng 15. Tình hình chi trả cổ tức 04 (bốn) năm gần nhất

Năm	2014	2015	2016	2017
Tỷ lệ chi trả cổ tức	59%	20%	40%	35% (*)
Hình thức chi trả	Bằng tiền	Bằng tiền	Bằng tiền	Bằng cổ phiếu và bằng tiền
Tình hình chi trả	Đã chi trả	Đã chi trả	Đã chi trả	Chưa chi trả

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh)

(*) Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 100/NQ-ĐHĐCĐ/CIAS ngày 19/8/2017 đã được thông qua, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2017 của Công ty là 20% bằng cổ phiếu và 15% bằng tiền.

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Đối với các tài sản cố định đã đưa vào sử dụng nhưng chưa có quyết toán chính thức sẽ được tạm ghi tăng nguyên giá và trích khấu hao, khi có quyết toán chính thức sẽ điều chỉnh lại nguyên giá và khấu hao tương ứng.

Tỷ lệ khấu hao được xác định theo phương pháp đường thẳng, căn cứ vào thời gian sử dụng ước tính của tài sản, phù hợp với tỷ lệ khấu hao đã được quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 145 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian sử dụng của tài sản ước tính như sau:

Loại tài sản

Nhà cửa, vật kiến trúc	: 05 - 15 năm
Máy móc, thiết bị	: 03 năm
Phương tiện vận tải truyền dẫn (*)	: 08 – 15 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	: 03 năm

(*) Trong năm 2016, Công ty không còn trích khấu hao nhanh tài sản cố định là phương tiện vận tải truyền dẫn. Việc thay đổi ước tính kế toán dẫn đến chi phí khấu hao năm 2016 giảm đi 336.315.558 đồng.

10.2. Mức lương bình quân

So với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành thì mức lương bình quân của cán bộ công nhân viên của Công ty thuộc mức trung bình khá, cụ thể:

Mức lương bình quân của Công ty giai đoạn 2015 - 2017:

- Năm 2015: 8.937.800 đồng/người/tháng
- Năm 2016: 9.063.000 đồng/người/tháng
- Dự kiến năm 2017: 9.281.000 đồng/người/tháng.

10.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty đã thực hiện tốt các nghĩa vụ công nợ cho các nhà cung cấp và đối tác, hiện Công ty không có bất cứ khoản nợ nào đến hạn hoặc quá hạn. Các khoản nợ phải trả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong các năm qua.

10.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện kê khai và nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản thuế phải nộp theo quy định. Tình hình các khoản phải nộp ngân sách nhà nước qua các năm như sau:

Bảng 16. Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
-----	----------	------------	------------	------------

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
1	Thuế giá trị gia tăng	50.734.281	-	212.640.022
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.024.581.656	730.516.531	5.087.896.446
3	Thuế thu nhập cá nhân	-	60.262.244	86.832.595
4	Các loại thuế khác	-	-	-
	Tổng	2.075.315.937	790.778.775	5.387.369.064

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2016 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2017 của CIAS)

10.5. Trích lập các quỹ theo quy định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định của Điều lệ và tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành. Việc trích lập các quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và do Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Tình hình trích lập các quỹ và phân chia lợi nhuận của Công ty trong 3 năm gần đây nhất như sau:

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
1	Quỹ đầu tư phát triển	2.278.710.697	3.014.339.728	4.143.730.451
2	Quỹ phúc lợi khen thưởng, phúc lợi	1.087.816.702	801.010.231	506.505.231

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2016 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2017 của CIAS)

10.6. Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 31/12/2016, tổng Nợ phải trả của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán là 140.517.476.499 đồng, trong đó Nợ ngắn hạn là 92.667.162.680 đồng, Nợ dài hạn là 47.850.313.919 đồng. Công ty không có bất cứ khoản nợ quá hạn nào.

Bảng 17. Chi tiết số dư các khoản vay

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
I	Vay ngắn hạn	-	-	-
	Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Sở Giao dịch 1	-	-	-
II	Vay dài hạn	-	46.931.659.604	64.011.199.089

Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Sở Giao dịch 1 ^(*)	-	46.931.659.604	64.011.199.089
Tổng	-	46.931.659.604	64.011.199.089

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2016 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2017 của CIAS)

(*) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Sở Giao dịch 1 theo Hợp đồng cấp tín dụng trung, dài hạn của Công ty AGS. Mục đích vay là tài trợ dự án đầu tư trang thiết bị máy móc, cơ sở vật chất cho dịch vụ mặt đất giai đoạn 1 tại Sân bay Cam Ranh.

10.7. Tình hình hàng tồn kho

Bảng 18. Chi tiết hàng tồn kho

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
1	Nguyên liệu, vật liệu	99.090.781	448.883.277	443.535.177
2	Công cụ, dụng cụ	55.801.345	202.356.635	102.822.496
3	Hàng hóa	17.743.620.370	48.395.014.328	36.187.216.127
	Tổng	17.898.512.496	49.046.254.240	36.733.573.800

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2016 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2017 của CIAS)

Do đặc thù là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, hàng tồn kho của Công ty có giá trị không trọng yếu. Trong năm 2016, hàng tồn kho tăng mạnh so với năm 2015 chủ yếu là hàng miễn thuế. Hàng miễn thuế được nhập theo tờ khai nhập Hải quan và có thời hạn xác định, khi hết hạn tờ khai, hàng miễn thuế này một sẽ xin gia hạn tờ khai để bán tiếp, nếu không bán hết làm thủ tục tái xuất. Vì vậy, không trích lập dự phòng hàng tồn kho.

10.8. Tình hình công nợ

- Các khoản phải thu

Bảng 19. Chi tiết các khoản phải thu

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng ⁽¹⁾	3.975.558.779	6.891.450.598	20.885.557.880
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	20.000.000	1.091.181.809	2.186.243.200

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
3	Phải thu ngắn hạn khác ⁽²⁾	149.250.015	550.132.001	727.746.225
	Tổng	4.144.808.794	8.532.764.408	23.799.547.305

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2016 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2017 của CIAS)

(1) Chi tiết các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
1	Công ty Cổ phần Sun Taxi	2.500.000.000	-	-
2	Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh – TCT Cảng Hàng không Việt Nam – CTCP	806.732.250	5.502.851.209	1.791.940
3	TCT Hàng không Việt Nam – CTCP – Vietnam Airlines khu vực Miền Trung	547.863.000	535.126.000	7.956.039.497
4	Hong Kong Express Airways Limited	-	-	1.372.378.982
5	China Southern Airlines Co.,Ltd	-	-	1.911.179.435
6	Các khoản phải thu khách hàng khác	120.963.529	853.473.389	9.644.168.026
	Tổng	3.975.558.779	6.891.450.598	20.885.557.880

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2016 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2017 của CIAS)

(2) Chi tiết khoản phải thu ngắn hạn khác

	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
I.	Ngắn hạn	149.250.015	550.132.001	727.746.225
1	Ký cược, ký quỹ	-	72.000.000	13.500.000
2	Phải thu ngắn hạn khác	142.956.875	328.016.500	521.762.225
2.1	Lãi dự thu các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn ^(*)	136.765.375	33.825.000	-
2.2	Tạm ứng thù lao HĐQT, BKS năm 2016	-	288.000.000	372.600.000

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
2.3 Phải thu ngắn hạn khác	6.191.500	6.191.500	149.162.225
3 Tạm ứng	-	148.615.000	192.484.000
4 Bảo hiểm xã hội	6.293.140	1.500.501	-
II. Dài hạn	-	1.800.000	345.000.000
1 Ký cược, ký quỹ	-	1.800.000	-
2 Ký quỹ phát hành bảo lãnh ngân hàng	-	-	345.000.000
Tổng cộng nợ phải trả (I+II)	149.250.015	551.932.001	1.072.746.225

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2016 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2017 của CIAS)

(*) Lãi dự thu: đây là các khoản lãi tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng. Nhưng tại thời điểm 31/12/2016 vẫn chưa tới thời điểm tất toán khoản tiền gửi. Công ty đã tạm trích lãi dự thu đến thời điểm 31/12/2016 tuân thủ theo nguyên tắc thận trọng trong Chuẩn mực kế toán.

- **Các khoản phải trả**

Bảng 20. Chi tiết các khoản phải trả

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
I. Nợ ngắn hạn	37.724.482.415	92.667.162.680	87.895.719.119
1 Phải trả người bán ngắn hạn ⁽¹⁾	30.040.956.281	78.787.051.101	73.601.370.850
2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn	7.081.840	7.081.840	22.943.665
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.075.315.937	790.778.775	5.387.369.064
4 Phải trả người lao động ⁽²⁾	3.513.992.129	9.567.410.529	5.794.420.319
5 Chi phí phải trả ngắn hạn ⁽³⁾	273.419.726	1.855.212.039	628.874.299
6 Phải trả ngắn hạn khác	725.899.800	858.618.165	1.954.235.691
7 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.087.816.702	801.010.231	506.505.231
II. Nợ dài hạn	104.000.000	47.850.313.919	64.054.812.549
1 Phải trả dài hạn khác	104.000.000	48.000.000	30.000.000

Đơn vị: Đồng

	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	46.931.659.604	64.011.199.089
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	-	870.654.315	13.613.460
	Tổng cộng	37.828.482.415	140.517.476.599	151.950.531.668

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2016 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2017 của CIAS)

(1) Chi tiết các khoản phải trả người bán ngắn hạn

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
1	IPP GROUP (S) PTE.LTD	26.064.685.219	60.078.273.560	55.710.508.599
2	Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh – TCT Cảng Hàng không VN	1.303.929.683	4.598.092.817	6.506.560.269
3	CTCP Cung cấp Thiết bị và Dịch vụ bảo dưỡng hàng không	-	7.486.761.285	6.321.150.000
4	Công ty TNHH MTV Dịch vụ mặt đất sân bay Việt Nam	-	2.747.786.186	-
5	Công ty TNHH Autogrill VFS F&B	225.852.095	745.624.836	1.235.862.834
6	Nguyễn Tấn Quàng	465.557.883	487.678.119	
7	Nguyễn Anh Tuấn	-	-	555.256.250
8	Phải trả người bán khác	1.980.931.401	2.642.834.298	3.272.032.898
	Tổng	30.040.956.281	78.787.051.101	73.601.370.850

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2016 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2017 của CIAS)

(2) Phải trả người lao động năm 2016 tăng mạnh so với năm 2015 là do Công ty thực hiện trích lập dự phòng quỹ lương cho năm 2017

(3) Chi tiết chi phí phải trả ngắn hạn

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
1	Trích trước chi phí điện thoại, internet	48.398.027	13.571.885	-

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
2	Chi phí đào tạo kiến thức chuyên môn ^(*)	-	1.763.630.542	-
3	Trích trước chi phí quản lý điều hành	255.021.699	-	-
4	Chi phí lãi vay	-	51.494.460	77.116.780
5	Các khoản trích trước khác	-	26.515.152	551.757.519
	Tổng	273.419.726	1.855.212.039	628.874.299

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2016 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2017 của CIAS)

(*) Chi phí đào tạo kiến thức chuyên môn của VIAGS đào tạo cho nhân viên AGS đợt 3/2016 theo hợp đồng đào tạo

• **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
1	Căn tin nội bộ và nhà điều hành xe buýt tại sân bay Cam Ranh	-	8.522.461.300	-
2	Lắp đặt hệ thống Phòng cháy chữa cháy Công trình: Cải tạo Căn tin & Văn phòng điều hành xe buýt	-	114.643.410	170.685.845
3	Vật tư điện nước cho 2 phòng C quốc nội và quốc tế	-	58.706.100	-
4	Tư vấn thiết kế dự án: Nhà ga hàng hóa & khu xử lý hàng hóa bưu điện (Lập dự án đầu tư xây dựng)	-	130.000.000	130.000.000
5	Thi công lắp đặt hệ thống điện nguồn	-	202.525.600	-
6	Tư vấn thiết kế, thi công phòng Giám đốc, quầy bar, căn tin	-	1.106.718.154	-
7	Trang trí bảng hiệu Công ty	-	330.174.900	-
8	Mua mới 04 xe đầu kéo TOYOTA TD25	-	5.295.360.000	-
9	Mua mới xe nâng hàng TXL - 737	-	4.332.400.000	-

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
10 Thi công xây dựng nhà chứa rác	-	-	616.909.091
11 Khác	-	-	41.150.000
Tổng cộng	-	20.092.989.464	958.744.936

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2016 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2017 của CIAS)

- Chi phí trả trước**

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
I. Ngắn hạn	224.789.514	2.219.445.865	2.484.154.199
1 Chi phí mua bảo hiểm	36.702.195	376.512.933	641.231.846
2 Công cụ, dụng cụ xuất dùng	188.087.319	1.518.099.981	1.351.674.217
3 Chi phí bảo hộ lao động	-	316.432.951	141.983.637
4 Các khoản khác	-	8.400.000	349.264.499
II. Dài hạn	93.999.399	17.922.143.354	11.072.609.650
1 Chi phí đào tạo phân bổ	-	8.554.220.880	5.806.834.151
2 Chi phí trước hoạt động	-	4.956.433.099	1.071.813.896
3 Công cụ, dụng cụ xuất dùng	9.119.090	2.465.875.178	2.380.571.212
4 Chi phí sửa chữa căng tin, nhà kho, nhà xưởng	84.880.309	875.480.435	373.781.356
5 Chi phí vận chuyển bốc dỡ thuê ngoài	-	460.529.555	161.655.538
6 Chi phí sửa chữa, trang trí phòng thương gia	-	609.604.207	412.250.407
7 Chi phí sửa chữa bộ phận xe buýt	-	-	764.640.590
8 Chi phí khác	-	-	101.062.500
Tổng cộng	318.788.913	20.141.589.219	13.556.763.849

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2016 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2017 của CIAS)

- Tình hình đầu tư và hiệu quả đầu tư:**

Bảng 21. Tình hình đầu tư trong năm 2016

Tên hạng mục đầu tư	Giá trị	Mục đích	Hiệu quả đầu tư
Góp vốn thành lập công ty con AGS	51 tỷ đồng	Thành lập công ty con AGS để cung cấp các dịch vụ mặt đất tại Cảng HKQT Cam Ranh	Công ty AGS đã chính thức đi vào hoạt động từ tháng 7 năm 2016. Theo dự kiến, tới năm 2017 Công ty AGS sẽ bắt đầu có lãi.
Cải tạo khu cảng tin nội bộ và nhà điều hành xe buýt của Công ty tại Cảng HKQT Cam Ranh	13,98 tỷ đồng	Cải tạo khu đất 2000m ² tại Cảng HKQT Cam Ranh bao gồm: Căngtin Công ty, văn phòng điều hành.	Khu cầngtin nội bộ và khu nhà điều hành của Công ty đã được hoàn thành và đi vào hoạt động trong năm 2016. Căng tin của Công ty hoạt động hiệu quả và đóng góp vào doanh thu cũng như lợi nhuận của CIAS.
Đầu tư cải tạo phòng C và hệ thống quầy kệ của các gian hàng tại Cảng HKQT Cam Ranh	3,4 tỷ đồng	Nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của các gian hàng kinh doanh cũng như hệ thống phòng C của Công ty	Sau cải tạo, các quầy hàng của CIAS đã mang lại hiệu quả rõ rệt thông qua sự tăng trưởng về doanh thu của Công ty. Chất lượng dịch vụ của các phòng C của Công ty cũng được cải thiện rõ rệt và nhận được nhiều phản hồi tích cực từ phía khách hàng.
Xe buýt chở khách	05 chiếc	Chuyên chở khách từ thành phố Nha Trang tới Sân bay và ngược lại	Số xe buýt đầu tư tăng cường của Công ty đã giảm thiểu tình trạng thiếu xe trong các thời gian cao điểm, đồng thời góp phần tích cực vào việc vận chuyển hàng hoá từ kho trong thành phố của Công ty tới Cảng HKQT Cam Ranh, đảm bảo cho các hoạt động của cảng tin cũng như các quầy hàng diễn ra suôn sẻ.
Cải tạo, mở thêm quầy hàng kinh doanh trong sân bay	2 tỷ đồng	Cải tạo và mở thêm quầy hàng kinh doanh hàng hóa trong sân bay để nâng cao doanh thu cho Công ty	Các quầy hàng sau nâng cấp cải tạo và mở rộng đã đóng góp không nhỏ vào kết quả kinh doanh ấn tượng của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2017

(Nguồn: CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh)

10.9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 22. Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tại thời điểm 31/12) (Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,56	1,40
- Hệ số thanh toán nhanh (Tại thời điểm 31/12) [(Tài sản lưu động - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	1,08	0,87
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Tại thời điểm 31/12)	Lần	0,58	0,55
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (Tại thời điểm 31/12)	Lần	1,42	1,25
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	5,61	6,23
- Vòng quay Tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	2,07	1,72
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	11,05	8,77
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	55,38	38,84
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	22,85	15,13
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	10,11	10,89

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2016 của CIAS)

11. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

11.1. Hội đồng quản trị

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND / CCCD
1	Ông Trương Minh Hoàng	Chủ tịch HĐQT	1986	001086016842
2	Ông Đồng Lương Sơn	Thành viên HĐQT	1956	022554525
3	Ông Nguyễn Văn Thắng	Thành viên HĐQT	1979	168514441
4	Ông Lý Lâm Duy	Thành viên HĐQT	1983	012105991
5	Ông Không Minh Dũng	Thành viên HĐQT	1982	013457577

Dưới đây là một số thông tin về các thành viên HĐQT Công ty

- **Ông Trương Minh Hoàng - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 13/8/1986

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Xóm thố, Xã Vân Nội, Huyện Đông anh, TP. Hà Nội.

CCCD số: 001086016842; Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư; Ngày cấp: 07/02/2017

Điện thoại liên hệ: (0258) 6 265 588

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không
- Chủ tịch công ty – Công ty TNHH MTV Thương mại Hàng không Cam Ranh

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
04/2008 – 03/2009	Công ty Cổ phần Thương mại Điện tử Sannam	Giám đốc
04/2009 – 08/2011	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sannam	Giám đốc
10/2011 – 10/2012	Dự án Phát triển Nông nghiệp Hữu cơ – Tổ chức Phi Chính phủ ADDA Đan Mạch	Tư vấn Marketing
01/2013 – 05/2014	Công ty Cổ phần Giao nhận kho vận Hàng không	Phó phòng Kế hoạch & Phát triển sản phẩm
04/2014 – 03/2015	Công ty Cổ phần ALS Đông Hà Nội	Thành viên HĐQT
06/2014 – 03/2015	Công ty Cổ phần Logistics Hàng không	Trưởng bộ phận Kinh doanh
10/2015 – 03/2016	Công ty Cổ phần Thương mại Hàng không Cam Ranh	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc
03/2016 – 06/2016	Công ty Cổ phần Thương mại Hàng không Cam Ranh	Thành viên HĐQT, Quyền Giám đốc
4/2016 đến nay	Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	Thành viên Hội

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
		đồng thành viên
06/2016 – 03/2017	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Thành viên HĐQT, Giám đốc
02/2017 đến nay	Công ty TNHH MTV Thương mại Hàng không Cam Ranh	Chủ tịch công ty
03/2017 – 10/2017	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
10/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Chủ tịch HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

Sở hữu cá nhân: 220.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,75% vốn điều lệ

Sở hữu đại diện: Không

Sở hữu của người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao của HĐQT

Lợi ích liên quan đối với công ty niêm yết: Không

- **Ông Đồng Lương Sơn – Thành viên Hội đồng quản trị**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 09/10/1956

Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 246C Pasteur, phường 8, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Chứng minh thư nhân dân số: 022554525 Nơi cấp: CA. TP. Hồ Chí Minh Ngày cấp: 09/12/2005

Điện thoại liên hệ: (0258) 3 820 090

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Anh văn, Quản lý Khách sạn – Nhà hàng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT Công ty.

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Yasaka – Sài Gòn – Nha Trang;
- Giám đốc Trung tâm Dạy nghề vụ Quốc tế.

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1981 – 1997	Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn	Cán bộ
06/1997 – 07/2000	Công ty Liên doanh Du lịch Sài Gòn – Cần Thơ	Giám đốc
08/2000 đến nay	Công ty Cổ phần Yasaka – Sài Gòn – Nha Trang	Tổng Giám đốc
2005 đến nay	Trung tâm Dạy nghề vụ Quốc tế	Giám đốc
05/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Thành viên Hội đồng Quản trị

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

Sở hữu cá nhân: 110.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,38% vốn điều lệ

Sở hữu đại diện: Không

Sở hữu của người có liên quan: Công ty Cổ phần Yasaka – Sài Gòn – Nha Trang sở hữu 100.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,25% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao của HĐQT

Lợi ích liên quan đối với công ty niêm yết: Không

- **Ông Nguyễn Văn Thắng – Thành viên Hội đồng quản trị**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 20/01/1979

Nơi sinh: Hà Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 80 Phạm Ngọc Nhi, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam.

Chứng minh thư nhân dân số: 168514441; Nơi cấp: Hà Nam; Ngày cấp: 04/02/2013

Điện thoại liên hệ: (024) 3761 6688

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT.

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Giám đốc – Chi nhánh Công ty CP Dịch vụ Sân bay tại Thái Nguyên;
- Thành viên HĐQT – Công ty CP Dịch vụ Sân bay Sài Gòn;
- Thành viên HĐQT – Công ty CP Logistics Hàng không.

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
2002 – 2005	Công ty XNK Ngọc Động, Hà Nam	Chuyên viên TCKT
2006 – 2008	Công ty Quỹ đầu tư Fidelity, Boston, MA, Mỹ	Chuyên viên phân tích tài chính
2008 – 2009	Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước	Chuyên viên chiến lược chính bậc 3
2009 – 2011	Tập đoàn Bitexco	Quản lý Phòng Tài chính miền bắc
2011 – 2012	Công ty Cổ phần Bitexco – Minh Ngọc	Giám đốc Tài chính
2013 – 2014	Công ty CP Bảo hiểm Hàng không – VNI	Trợ lý TGĐ
5/2015 – đến nay	Công ty CP Dịch vụ Sân bay	Trợ lý HĐQT
7/2016 – đến nay	Chi nhánh Công ty CP Dịch vụ Sân bay tại Thái Nguyên	Giám đốc
12/2016 – 03/2017	Chi nhánh Công ty CP Dịch vụ Sân bay tại Bắc Ninh	Giám đốc
1/2017 – đến nay	Công ty CP Dịch vụ Sân bay Sài Gòn	Thành viên HĐQT
03/2017 – đến nay	CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Thành viên HĐQT
04/2017 – đến nay	CTCP Logistics Hàng không	Thành viên HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,25% vốn điều lệ

Sở hữu đại diện: Không

Sở hữu của người có liên quan: Công ty CP Dịch vụ Sân bay Sài Gòn nắm giữ 230.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,88% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao của HĐQT

Lợi ích liên quan đối với công ty niêm yết: Không

- Ông Lý Lâm Duy – Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 23/10/1983

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 24/141 ngõ Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Chứng minh thư nhân dân số: 012105991 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 28/03/2007

Điện thoại liên hệ: (0258) 3 971 888

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT.

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT, Phó giám đốc kiêm Giám đốc tài chính và Quản lý Vốn đầu tư Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không
- Thành viên HĐQT Công ty CP Công trình Hàng không

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
2005 – 2008	Công ty Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	Phòng Môi giới và Tư vấn Niêm yết
2008 – 2009	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sao Việt	Trưởng phòng Phân tích, đầu tư
2012 – 2014	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt	Chuyên viên cao cấp Phòng Ngân hàng Đầu tư
2014 – 2015	CapitaLand (Vietnam) Holdings Pte. Ltd	Phó quản lý Phòng Đầu tư và Quản lý Tài sản
2016 – đến nay	Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính và Quản lý Vốn đầu tư
	Công ty CP Công trình Hàng không	Thành viên HĐQT
2016 – đến nay	CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Thành viên HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

Sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,38% vốn điều lệ

Sở hữu đại diện: Không

Sở hữu của người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao của HĐQT

Lợi ích liên quan đối với công ty niêm yết: Không

• **Ông Khổng Minh Dũng – Thành viên Hội đồng quản trị**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 20/03/1982

Nơi sinh: Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tầng A, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội.

Chứng minh thư nhân dân số: 013457577 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 08/08/2011

Điện thoại liên hệ: (024) 3583 22 68

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT Công ty.

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Nội Bài

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
09/2004 – 09/2005	Công ty Cổ phần Sông Đà 12	Kế toán viên
10/2005 – 09/2009	Công ty cổ phần TID – Công ty cổ phần thang máy TID	Kế toán trưởng
10/2009 – 08/2013	Công ty Cổ phần Kính Glaco	Kế toán trưởng
09/2013 đến nay	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Nội Bài	Kế toán trưởng
10/2015 – 02/2017	CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Trưởng Ban Kiểm soát
03/2017 đến nay	CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Thành viên HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

Sở hữu cá nhân: 40.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,5% vốn điều lệ

Sở hữu đại diện: Không

Sở hữu của người có liên quan: Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Nội
Bàỉ sở hữu 280.564, chiếm tỷ lệ 3,51% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao của HĐQT

Lợi ích liên quan đối với công ty niêm yết: Không

11.2. Ban Giám đốc

Danh sách các thành viên Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
1	Ông Phạm Quang Minh	Q. Giám đốc	1985	001085014131
2	Ông Lê Minh Lâm	Phó Giám đốc	1982	225900723

Dưới đây là một số thông tin về các thành viên Ban Giám đốc Công ty:

- **Ông Phạm Quang Minh – Q. Giám đốc**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 21/04/1985

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 22 ngõ 315, Nguyễn Khang, Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội

Số CMND: 001085014131 cấp ngày 28/07/2016, nơi cấp: Hà Nội

Quê quán: Kiến Xương, Thái Bình

Số điện thoại liên lạc: (0258) 6 265 588

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật và Công nghệ / Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Chức vụ công tác hiện nay: Q. Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh (Công ty CRCT).

Quá trình công tác:

Thời gian

Đơn vị công tác

Chức vụ

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
09/2010 – 08/2013	Công ty KPMG Ltd.	Trưởng nhóm Kiểm toán
09/2013 – 01/2015	Khoa Quản trị Kinh doanh – ĐH Quốc gia Hà Nội	Phó Giám đốc Trung tâm Tư vấn và Đào tạo Doanh nghiệp/Giảng viên
08/2016 – 01/2017	Công ty CP Đầu tư Hoàng Đạo	Trưởng phòng Phát triển Kinh doanh
02/2017 – 08/2017	Công ty CP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Trợ lý Giám đốc kiêm Phó Trưởng phòng Kinh doanh
03/2017 – 08/2017	Công ty CP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Thành viên Ban Kiểm soát
06/2017 đến nay	Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh (Công ty CRCT)	Chủ tịch Công ty
08/2017 – 10/2017	Công ty CP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Phó Giám đốc
10/2017 đến nay	Công ty CP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Q. Giám đốc

Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Trong đó :

Cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Cổ phần được ủy quyền đại diện (nếu có): 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : Không.

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

- **Ông Lê Minh Lâm – Phó Giám đốc**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 15/02/1982

Nơi sinh: Quảng Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 21 Lê Đại Hành, Phường Phước Tiến, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Số CMND: 225900723 Cấp ngày 12/04/2014 Nơi cấp: Khánh Hòa

Quê quán: Quảng Nam

Số điện thoại liên lạc: (0258) 6 265 588

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Quản trị Kinh doanh

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
2009 – 2013	Khách sạn Sheraton Nha Trang	Trưởng Bộ phận Ẩm thực
8/2013 – 6/2017	Khách sạn Intercontinental Nha Trang	Quyền Giám đốc kiêm Trưởng Bộ phận Ẩm thực
7/2017 đến nay	Công ty CP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh (CIAS)	Phó Giám đốc

Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Trong đó :

Cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Cổ phần được ủy quyền đại diện (nếu có): 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : Không.

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

11.3. Ban Kiểm soát**Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
1	Bà Nguyễn Thị Lê Hằng	Trưởng Ban Kiểm soát	1965	011795798
2	Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	Thành viên Ban Kiểm soát	1963	220828450
3	Ông Nguyễn Việt Hồng	Thành viên Ban Kiểm soát	1971	011578280

Dưới đây là một số thông tin về các thành viên Ban Kiểm soát Công ty:

- **Bà Nguyễn Thị Lê Hằng – Trưởng Ban Kiểm soát**

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 22/5/1965

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 5, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Chứng minh thư nhân dân số: 011795798 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 05/09/2009

Điện thoại liên hệ: (024) 3761 6688

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng Ban Kiểm soát.

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1986 – 1995	Công ty Năm Hà Nội	Kế toán viên
1995 – 1999	Công ty CP Cung ứng Dịch vụ Hàng không	Kế toán tổng hợp
2000 – 2006	Công ty CP Cung ứng Dịch vụ Hàng không	Phó phòng Tài chính – Kế toán
2007 – 2010	Công ty CP Cung ứng Dịch vụ Hàng không	Kế toán trưởng
2011 – 2012	Công ty CP Dịch vụ Sân bay	Chuyên viên
2013 đến nay	Công ty CP Dịch vụ Sân Bay	Kế toán trưởng
2016 – 02/2017	CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Thành viên Ban Kiểm soát
03/2017 đến nay	CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Trưởng Ban Kiểm soát

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

Sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,38% vốn điều lệ

Sở hữu đại diện: Không

Sở hữu của người có liên quan: Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay, sở hữu 1.722.129, chiếm 21,53% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao của BKS

Lợi ích liên quan đối với công ty niêm yết: Không

• **Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Thành viên Ban Kiểm soát**

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 17/5/1963

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 16b Tô Hiến Thành, Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Chứng minh thư nhân dân số: 220828450 Nơi cấp: Khánh Hoà Ngày cấp: 21/02/2009

Điện thoại liên hệ: (0258) 3 820 090

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Anh văn, Quản lý Khách sạn – Nhà hàng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Phó Giám đốc Trung tâm Dạy nghề Nghiệp vụ Quốc tế Yasaka – Sài Gòn - Nha Trang.
- Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Yasaka – Sài Gòn – Nha Trang

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1981 – 1986	Làm việc tại Thành phố Guben, Cộng hòa Dân chủ Đức	
1986 – 1999	Công ty Du lịch Khánh Hòa	Trưởng Bộ phận Lễ tân
1999 – 2005	Công ty Cổ phần Yasaka – Sài Gòn – Nha Trang	Trưởng bộ phận Lễ tân
2005 – 2009	Công ty Cổ phần Yasaka – Sài Gòn – Nha Trang	Trợ lý Tổng Giám đốc
2005 đến nay	Trung tâm Dạy nghề Nghiệp vụ Quốc tế Yasaka – Sài Gòn - Nha Trang	Phó Giám đốc

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
10/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Yasaka – Sài Gòn – Nha Trang	Phó Tổng Giám đốc
01/2011 đến nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Thành viên Ban Kiểm soát

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

Sở hữu cá nhân: 110.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,38% vốn điều lệ

Sở hữu đại diện: Không

Sở hữu của người có liên quan: Công ty Cổ phần Yasaka – Sài Gòn – Nha Trang sở hữu 100.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,25% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao của BKS

Lợi ích liên quan đối với công ty niêm yết: Không.

- **Ông Nguyễn Việt Hồng – Thành viên Ban Kiểm soát**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 18/02/1971

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 9/33/105 Doãn Kế Thiện, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Số CMND: 011578280 cấp ngày 19 tháng 7 năm 2012 nơi cấp: Công An TP. Hà Nội

Quê quán: Xã Nguyên Lý – Huyện Lý Nhân – Tỉnh Hà Nam

Số điện thoại liên lạc: (0258) 3 971 888

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng - Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không (Công ty AGS).

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
02/1993-12/1996	Công ty Phát triển & CUVT BDHN	Chuyên viên
01/1997- 06/2001	Trung tâm Dịch vụ Khách hàng BDHN	Phó phòng Tài chính Kế toán
07/2001- 03/2003	Bưu điện TP Hà Nội	Phó phòng Kiểm toán Nội bộ
04/2003 -09/2004	Công ty Điện thoại Hà Nội 1 BDHN	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT
10/2004 - 01/2008	Trung tâm Điều hành thông tin BDHN	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT
02/2008 – 06/2009	Phòng Kế hoạch Đầu tư Ngân hàng TMCP Sài gòn Hà Nội	Tổ trưởng Tổ tổng hợp
07/2009 – 10/2015	Công ty CP Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành	Trợ lý HĐQT
11/2015 – 04/2016	Công ty CP Cảng Quy Nhơn	Kế toán kiêm phụ trách phòng TCKT
Từ 05/2016 - nay	Công ty TNHH Mặt Đất Hàng Không	Kế toán trưởng kiêm phụ trách phòng TCKT
Từ 08/2017 - nay	Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Thành viên Ban Kiểm soát

Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Trong đó :

Cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Cổ phần được ủy quyền đại diện (nếu có): 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : Không.

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

11.4. Kế toán trưởng

- **Bà Đỗ Hữu Ánh Liên – Kế toán trưởng – Người UQ. Công bố thông tin**

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 05/5/1975

Nơi sinh: Đà Nẵng

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 1A/35 Đặng Tất, Phường Vĩnh Hải, TP Nha Trang.

Chứng minh thư nhân dân số: 225451503 Nơi cấp: Khánh Hoà Ngày cấp: 05/01/2008

Điện thoại liên hệ: 090 511 2170

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Kế toán trưởng.

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
2004 – 2007	Công ty Cổ phần Nhựa Nha Trang	Kế toán viên
05/2007-12/2008	Công ty Cổ phần Nhựa Nha Trang	Trưởng phòng Tài chính Kế toán
01/2009 - nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Kế toán trưởng
10/2017 - nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Người ủy quyền thực hiện CBTT

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

Sở hữu cá nhân: 3.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ

Sở hữu đại diện: Không

Sở hữu của người có liên quan: Lê Văn Hưng – Anh rể - nắm giữ 11.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,14% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Lợi ích liên quan đối với công ty niêm yết: Không.

12. Tài sản thuộc sở hữu Công ty

12.1. Tài sản cố định

Bảng 23. Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Đơn vị: đồng
			GTCL/Nguyên giá (%)

1.Tài sản cố định hữu hình	92.974.217.877	84.635.343.099	91,03
Nhà cửa, vật kiến trúc	2.448.556.737	1.491.667.440	60,92
Máy móc thiết bị ⁽¹⁾	59.367.780.037	56.974.463.090	95,97
Phương tiện vận tải, truyền dẫn ⁽²⁾	28.379.947.747	23.757.426.293	83,71
Thiết bị, dụng cụ quản lý ⁽³⁾	2.687.331.636	2.327.098.835	86,60
TSCĐ HH khác	90.601.720	84.687.441	93,47
2.Tài sản cố định vô hình⁽⁴⁾	1.101.400.000	899.643.292	81,68

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của Công ty của CIAS)

12.2. Tình hình sử dụng đất

Tổng diện tích đất Công ty đang thuê sử dụng là: 44.100 m². Cụ thể như sau:

Bảng 24. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

STT	Địa chỉ	Số hợp đồng	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Tình trạng sở hữu
Đất đai và nhà xưởng của Công ty CIAS					
1	Sân Bay Quốc tế Cam Ranh	12/HĐ-TĐ ngày 11/11/2011 Phụ lục 21/HĐ-TĐ-PL ngày 25/11/2014 Phụ lục 13/HĐ/TĐ-PL ngày 25/05/2016	2.000	Cảng tin nội bộ và khu nhà điều hành	Thuê đất trả tiền hàng năm
2	Sân Bay Quốc tế Cam Ranh	Công văn số 551/CHK-QLC ngày 18/02/2016.	34.900	Nhà ga hàng hóa	Thuê đất trả tiền hàng năm

Đất đai và nhà xưởng của Công ty AGS

1	Sân Bay Quốc tế Cam Ranh	Công văn số 5319/CHK-QLC ngày 09/12/2016	2000	Khu vực tập kết trang thiết bị mặt đất	Thuê đất trả tiền hàng năm
---	--------------------------	--	------	--	----------------------------

STT	Địa chỉ	Số hợp đồng	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Tình trạng sở hữu
2	Sân Bay Quốc tế Cam Ranh	Công văn số 5319/CHK-QLC ngày 09/12/2016	5200	Nhà xưởng sửa chữa trang thiết bị mặt đất	Thuê đất trả tiền hàng năm

(Nguồn: CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh)

Đối với khu đất được quy hoạch để xây dựng nhà ga hàng hóa của Công ty CIAS tại Cảng HKQT Cam Ranh, Cục Hàng không Việt Nam đã chấp thuận phương án quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 trong công văn số 3724/CHK-QLC ngày 09/09/2016. Cảng vụ Miền Trung cũng đã bàn giao vị trí, mốc giới, ranh giới một phần lô đất 4A1 cho Công ty CIAS để triển khai lập dự án, xây dựng công trình nhà ga hàng hoá và khu xử lý hành lý bưu kiện tại Cảng HKQT thông qua Biên bản họp 3 bên số 06/BB-CVMT ngày 30/09/2016. Công ty CIAS đang tích cực triển khai các bước tiếp theo để khởi công trong năm 2018.

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Bảng 25. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm tài chính 2017 và 2018

Chỉ tiêu	Thực hiện 2016 (Triệu đồng)	Năm 2017		Năm 2018 ^(*)	
		Kế hoạch (Triệu đồng)	% tăng/ giảm so với năm 2016	Kế hoạch (Triệu đồng)	% tăng/ giảm so với năm 2017
Doanh thu thuần	273.952	371.398	35,57	-	-
Lợi nhuận sau thuế	22.588	35.547	57,37	-	-
Vốn Điều lệ	60.000	80.000	33,33	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	8,24	9,6	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	37,65	44,43	-	-	-
Cổ tức (%)	40	35	-	-	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên số 25/NQ-ĐHĐCĐ/CIAS ngày 09/03/2017)

(*) Công ty chưa có kế hoạch kinh doanh năm 2018

13.1. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Cùng với các thuận lợi đã được nêu ở phần trên, còn có các yếu tố giúp cho CIAS có thể đạt được mức lợi nhuận dự kiến cho các năm tiếp theo như sau:

- Hoạt động của công ty con – Công ty AGS đã dần đi vào ổn định và sẽ đóng vai trò tích cực giúp cho CIAS có thể đạt được các mục tiêu trong kế hoạch sản xuất kinh doanh của những năm tiếp theo. Thêm vào đó, với việc chú trọng vào chất lượng dịch vụ và luôn luôn đặt trọng tâm vào phát triển yếu tố con người, kỹ năng của đội ngũ nhân viên AGS cũng như chất lượng các dịch vụ cung cấp bởi AGS sẽ ngày một được nâng cao. Đây là tiền đề cho việc mở rộng thị trường để gia tăng số lượng khách hàng của AGS là các hãng hàng không trong nước và quốc tế. Với tiềm năng du lịch của TP. Nha Trang nói riêng và Tỉnh Khánh Hòa nói chung, số lượng các hãng hàng không quốc tế đã và đang đặt vấn đề để mở đường bay tới Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh ngày một nhiều lên. Do đó, sự phát triển của AGS trong các năm tới là một yếu tố tất yếu.
- Tốc độ tăng trưởng hành khách thông qua Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh tiếp tục tăng với tỷ lệ 25-30%/ năm. Theo dự kiến, số lượng hành khách thông qua Cảng HKQT Cam Ranh năm 2017 sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh.
- Nhà ga Quốc tế tại Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh đang được xây dựng và dự kiến đưa vào hoạt động trong Quý II/2018, do đó, sẽ tăng khả năng phục vụ khách hàng và lượng khách thông qua Cảng HKQT Cam Ranh cũng sẽ tăng theo. Đây cũng là một cơ hội để CIAS có thể mở rộng mặt bằng kinh doanh của mình.
- Lực lượng lao động của Công ty ổn định, nhiều kinh nghiệm, gắn bó với Công ty.
- BGĐ của Công ty luôn tìm cách cải thiện chất lượng phục vụ cũng như không ngừng nghiên cứu các dịch vụ mới để có thể mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Theo BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2017, tính đến ngày 30/09/2017, Công ty ghi nhận 328,5 tỷ đồng doanh thu thuần (tăng 61,2% so với cùng kỳ 2016), hoàn thành 88,4% kế hoạch đề ra và 40,8 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ (tăng 92,3% so với cùng kỳ 2016), đạt 114,9% kế hoạch đề ra, nguyên nhân là do CIAS không đạt kế hoạch về doanh thu cũng như lợi nhuận của công ty con trong năm 2017 do mới đi vào hoạt động kể từ ngày 01/07/2016; tuy nhiên, kết quả kinh doanh nằm ngoài kế hoạch dự tính ban đầu, sau 9 tháng đầu năm 2017, công ty AGS đã hoạt động hiệu quả và mang lại mức doanh thu là 82,1 tỷ đồng, tăng 340,1% so với cùng kì năm 2016 và lợi nhuận là 5,6 tỷ đồng trong khi cùng kỳ năm 2016, AGS bị lỗ 2,2 tỷ đồng. Với kết quả kinh doanh khả quan của công ty con như vậy, CIAS chắc chắn đã vượt kế hoạch cho cả năm 2017 về lợi nhuận sau thuế và nhiều khả năng tổng doanh thu trong năm 2017 của CIAS cũng sẽ vượt kế hoạch đề ra từ đầu năm

13.2. Kế hoạch tăng vốn

Nằm trong kế hoạch năm 2017 của Công ty, Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 19/8/2017 của CIAS đã thông qua Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi ra công chúng. Tháng 9/2017, Công ty đã nộp bộ hồ sơ phát hành trái phiếu chuyển đổi ra công chúng cho UBCKNN và đến ngày 23/10/2017, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán trái phiếu số 69/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23 tháng 10 năm 2017 và Công ty đã công bố thông tin về đợt phát hành này trên các phương tiện thông tin đại chúng. Một số thông tin sơ lược về trái phiếu như sau:

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh (CIAS)
2. Tên Trái Phiếu: Trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
3. Loại Trái Phiếu: Trái phiếu chuyển đổi, không có tài sản bảo đảm
4. Đồng tiền phát hành và thanh toán: Đồng Việt Nam (VND)
5. Phương thức phát hành: Phát hành ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
6. Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu
7. Mục đích phát hành: Tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty
8. Mệnh giá Trái Phiếu: 100.000 đồng/Trái Phiếu (Một trăm nghìn đồng một Trái Phiếu)
9. Số lượng Trái Phiếu phát hành: 300.000 Trái Phiếu
10. Giá phát hành: Bằng 100% mệnh giá (100.000 đồng/01 Trái Phiếu)
11. Tổng giá trị dự kiến phát hành: 30.000.000.000 VND (Ba mươi tỷ đồng)
12. Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:0,0375 (1 cổ phiếu được hưởng 1 quyền mua, 1 quyền mua được mua 0,0375 trái phiếu chuyển đổi)
13. Kỳ hạn Trái Phiếu: Tối đa 02 (hai) năm
14. Lãi suất trái phiếu: 4%/năm
15. Ngày phát hành: Dự kiến phát hành 01 đợt trong Quý IV năm 2017
16. Giá chuyển đổi: **10.000 đồng/cổ phiếu** (Mười nghìn đồng một cổ phiếu).
17. Nguyên tắc xác định tỷ lệ chuyển đổi: Bằng mệnh giá trái phiếu chia cho giá chuyển đổi cổ phiếu

18. Tỷ lệ chuyển đổi:

$$\text{Tỷ lệ chuyển đổi} = \frac{100.000}{10.000} = 10$$

Như vậy tỷ lệ chuyển đổi là: 1:10 (01 trái phiếu chuyển đổi thành 10 cổ phiếu tại ngày chuyển đổi)

13.3. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty

Trong những năm tới, Công ty Cổ phần Dịch Sân bay Quốc tế Cam Ranh sẽ có các định hướng trong hoạt động kinh doanh như sau:

- **Dịch vụ phục vụ mặt đất:** với sự ra đời của Công ty AGS, CIAS đã bổ sung và hoàn thiện thêm chuỗi dịch vụ của mình. Công ty AGS đã chính thức đi vào hoạt động vào tháng 7 năm 2016 và cung cấp các dịch vụ phục vụ mặt đất tại Cảng HKQT Cam Ranh. Hiện tại, AGS là một trong những công ty có đội ngũ nhân viên đông nhất và chuyên nghiệp tại Cảng HKQT Cam Ranh. Đi đôi với những dự báo về tăng trưởng lượng hành khách và hàng hoá thông qua Cảng HKQT Cam Ranh trong thời gian tới, tiềm năng phát triển của Công ty AGS là rất lớn.
- **Dịch vụ ga hàng hoá hàng không:** CIAS đã được Cục Hàng không Việt Nam chấp thuận chủ trương cho thuê đất để lập dự án và xây dựng công trình cũng như phương án quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 của dự án Nhà ga hàng hoá và khu xử lý hàng hoá bưu kiện tại Cảng HKQT Cam Ranh. Công trình này sau khi hoàn thành được kỳ vọng sẽ có những đóng góp đáng kể vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm tới.
- **Đầu tư và kinh doanh hạ tầng, cho thuê văn phòng, kho bãi:** Với cơ sở hạ tầng sẵn có và những lợi thế nhất định, Công ty sẽ tập trung khai thác và phát huy những lợi thế này để đẩy mạnh hoạt động đầu tư và kinh doanh hạ tầng tại Cảng HKQT Cam Ranh.
- **Kinh doanh hàng miễn thuế:** Trong những năm tới, hàng miễn thuế sẽ vẫn là một trong những ngành kinh doanh chính của Công ty và sẽ luôn được Ban Lãnh đạo Công ty chú trọng đầu tư, nâng cấp để dịch vụ ngày một được hoàn thiện.
- **Thương mại và dịch vụ ăn uống, nhà hàng tại cảng hàng không:** Lưu lượng hành khách thông qua Cảng HKQT Cam Ranh tăng lên sẽ là đòn bẩy để Công ty đẩy mạnh và phát triển các dịch vụ thương mại, ăn uống và nhà hàng. Để tận dụng hết các cơ hội và lợi thế trong giai đoạn tới, chất lượng dịch vụ và hàng hoá thương mại của CIAS sẽ luôn được Ban Lãnh đạo Công ty giám sát và theo dõi chặt chẽ.
- Ngoài ra, Công ty còn có kế hoạch nghiên cứu phát triển các dịch vụ hỗ trợ ngành du lịch khác.

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Là đơn vị tư vấn tài chính chuyên nghiệp, Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam đã thu thập các thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chúng tôi nhận thấy kế hoạch kinh doanh của Công ty đặt ra trên cơ sở thận trọng dựa vào đánh giá tình hình kinh tế, năng lực sản xuất và kinh nghiệm của bộ máy điều hành. Công ty đã tích cực trong việc đẩy mạnh doanh thu, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh và quản lý.

Nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đề ra trong năm 2017 là khả thi. Kế hoạch chi trả cổ tức của Công ty vừa đảm bảo được mức lợi tức ổn định cho cổ đông vừa đảm bảo nguồn lợi nhuận để lại nhằm tiếp tục tái đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do Công ty cung cấp, thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính và chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho nhà đầu tư.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**1. Loại chứng khoán**

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Mã chứng khoán

CIA

4. Tổng số chứng khoán niêm yết

8.000.000 cổ phần

5. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

Căn cứ Điểm d Khoản 1 Điều 54 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định: “Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng (Trưởng phòng Tài chính Kế toán) của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng (Trưởng phòng Tài chính Kế toán) Công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân đại diện nắm giữ”.

Số lượng cổ phiếu của CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định trên cụ thể như sau:

Bảng 26. Danh sách nắm giữ cổ phần

STT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 12 tháng kể từ ngày niêm yết
1	Ông Trương Minh Hoàng ⁽¹⁾	Chủ tịch HĐQT	220.000	110.000
2	Ông Đông Lương Sơn	Ủy viên HĐQT	110.000	55.000
3	Ông Nguyễn Văn Thắng ⁽¹⁾	Ủy viên HĐQT	20.000	10.000

BẢN CÁO BẠCH – CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH

4	Ông Lý Lâm Duy ⁽¹⁾	Ủy viên HĐQT	30.000	15.000
5	Ông Khổng Minh Dũng ⁽¹⁾	Ủy viên HĐQT	40.000	20.000
6	Bà Nguyễn Thị Lê Hằng	Trưởng Ban Kiểm soát	30.000	15.000
7	Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	Thành viên Ban Kiểm soát	110.000	55.000
8	Ông Nguyễn Việt Hồng	Thành viên Ban Kiểm soát	-	-
9	Ông Phạm Quang Minh	Q. Giám đốc	-	-
10	Ông Lê Minh Lâm	Phó Giám đốc	-	-
11	Bà Đỗ Hữu Ánh Liên	Kế toán trưởng	3.000	1.500
12	Công ty CP dịch vụ Sân bay (ASG) ⁽²⁾	Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Lê Hằng – Trưởng Ban kiểm soát	1.722.129	861.065
Tổng cộng			2.285.129	1.142.565

(Nguồn: CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh)

(1) Số lượng cổ phần trên đã bao gồm cả số cổ phần không bán hết đã được đăng ký mua trong đợt thực hiện đợt chào bán chứng khoán ra công chúng theo Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 18/GCN-UBCK ngày 31/05/2017 và căn cứ vào Nghị quyết HĐQT số 59/NQ-HĐQT/CIAS ngày 28/07/2017 và phải cam kết không chuyển nhượng cổ phần được mua trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán là ngày 04/08/2017, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 01 năm kể từ ngày 04/08/2017
1	Ông Trương Minh Hoàng	Chủ tịch HĐQT	20.000
2	Ông Lý Lâm Duy	Ủy viên HĐQT	20.000
3	Ông Khổng Minh Dũng	Ủy viên HĐQT	20.000

4	Ông Nguyễn Văn Thắng	Ủy viên HĐQT	20.000
---	----------------------	--------------	--------

Tổng cộng			80.000
------------------	--	--	---------------

(Nguồn: CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh)

(2) Số lượng cổ phần trên đã bao gồm 900.000 cổ phần Công ty CP dịch vụ Sân bay (ASG) mua trong đợt chào bán riêng lẻ cổ phiếu cho cổ đông chiến lược cho lần tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 107/GCN-UBCK ngày 24/12/2015 và Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng ngày 30/01/2016, 900.000 cổ phần Công ty CP dịch vụ Sân bay (ASG) mua sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 03 (ba) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán là ngày 30/01/2016.

6. Phương pháp tính giá tham chiếu

Giá tham chiếu

Trên cơ sở kết quả cuộc đấu giá cổ phần tại SGDCK Hà Nội trong đợt tăng vốn điều lệ Công ty từ 60 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng, mức giá dự kiến trong ngày đầu giao dịch của cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh sẽ là giá đầu thành công thấp nhất trong cuộc đấu giá trên, chi tiết giá giao dịch sẽ do Hội đồng quản trị công ty thông báo bằng văn bản phù hợp với các quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của CIAS hiện không quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đối với nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, một số ngành nghề kinh doanh của Công ty thuộc các ngành nghề hạn chế tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, cụ thể:

- Ngành **“Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không. Chi tiết: Hoạt động dịch vụ mặt đất cảng hàng không”**, mã ngành 5223. Trong đó:
 - Ngành **“Dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hoá”** tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa là 30% (Căn cứ theo Nghị định 92/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2006;)
 - + Ngành **“Dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất: Dịch vụ phục vụ hành khách, dịch vụ phục vụ hành lý, dịch vụ phục vụ kỹ thuật mặt đất hàng không, Dịch vụ làm tài liệu, cân bằng trọng tải và hướng dẫn chất xếp cho các chuyến bay, Dịch vụ phục vụ vệ sinh, cung cấp vật tư, vật phẩm lên máy bay, Dịch vụ tìm kiếm và giao trả hành lý thất lạc, Các dịch vụ khác liên quan đến phục vụ kỹ thuật mặt đất”** tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa là 30% (Căn cứ theo Nghị định 92/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2006);

- + Ngành “*Dịch vụ cung cấp xăng dầu hàng không*” tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa là 30% (Căn cứ theo Nghị định 92/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2006);
- Ngành “*Vận tải bằng xe buýt*”, mã ngành 49200, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa 49% (nằm trong danh mục 267 ngành nghề kinh doanh có điều kiện tại Phụ lục 4 Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014);
- Ngành “*Vận tải hành khách bằng đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt); Vận tải hành khách bằng taxi*”, mã ngành 4931, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa 49% (nằm trong danh mục 267 ngành nghề kinh doanh có điều kiện tại Phụ lục 4 Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014).

Ngoài ra, theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 số 25/NQ-ĐHĐCĐ/CIAS ngày 09/03/2017 của Công ty, ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh đã phê duyệt tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là **30%**.

Đến thời điểm hiện tại, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu của Công ty là **0%**.

8. Các loại thuế có liên quan

8.1. Đối với Công ty

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Theo Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, thì mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty là 22% được áp dụng kể từ ngày 01/01/2014 và sẽ được áp dụng mức thuế 20% kể từ ngày 01/01/2016.

- **Thuế giá trị gia tăng (VAT)**

Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thuế suất thuế giá trị gia tăng mà Công ty phải chịu là 10%.

8.2. Đối với nhà đầu tư

9.2.1 Đối với nhà đầu tư cá nhân

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:
 - Đối với nhà đầu tư trong nước: thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0.1% trên

giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4a. Điều 2. Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 27/6/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân và căn cứ khoản 5. Điều 16. Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế thì: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0.1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần đối với cá nhân cư trú.

- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN 0.1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.
- Thu nhập từ cổ tức:
 - Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.
 - Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

9.2.2 Đối với nhà đầu tư tổ chức

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:
 - Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.
 - Riêng đối doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.
- Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Đơn vị tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính : 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : (024) 3974 1771

Fax : (024) 3974 7572

Website : www.vietinbanksc.com.vn

2. Đơn vị kiểm toán:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY ACA – CHI NHÁNH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trụ sở chính : 46 Trương Quyền, phường 6, quận 3, tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 3820 4899

Fax : (84-28) 3820 4909

Website : www.uhyaca.vn

VII. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần mới nhất;

Phụ lục II: Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh;

Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2016; BCTC riêng và hợp nhất 9 tháng đầu năm 2017 của Công ty;

Phụ lục IV: Báo cáo kiểm toán vốn;

Phụ lục V: Công văn giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến Công ty;

Phụ lục VI: Báo cáo về những tranh chấp pháp luật.

Các phụ lục khác liên quan.

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 11 năm 2017

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trương Minh Hoàng

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Đỗ Hữu Ánh Liên

QUYỀN GIÁM ĐỐC

Phạm Quang Minh

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Thị Lê Hằng

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC KHỐI TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP



Chu Mạnh Hiền